

## HỒ SƠ YÊU CẦU

**Gói thầu:** Mua sắm quần áo BHLĐ trang bị cho người lao động năm 2024 theo Đơn hàng số 276/1100002425/ĐH-ATMT.

**Bên mời thầu:** Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2024  
Đại diện Bên mời thầu



## MỤC LỤC

TỪ NGỮ VIẾT TẮT .....	3
A. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU .....	4
B. CÁC BIỂU MẪU.....	6
PHỤ LỤC 01: CÁC THÔNG TIN GÓI THẦU VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSĐX....	15
PHỤ LỤC 02 - PHẠM VI CUNG CẤP .....	22
PHỤ LỤC 03– TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ ĐIỀU CHỈNH ĐỐI VỚI HÌNH THỨC NỘP QUA HỆ THỐNG .....	52
PHỤ LỤC 04- HƯỚNG DẪN NỘP HỒ SƠ THẦU QUA HỆ THỐNG .....	53



## TỪ NGỮ VIẾT TẮT

### 1. TỪ NGỮ VIẾT TẮT

BSR	Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn
HSYC	Hồ sơ yêu cầu
HSĐX	Hồ sơ đề xuất
VNĐ	Đồng Việt Nam
NSX	Nhà sản xuất
C/O	Certificate of Origin
C/Q	Certificate of Quality
B/H	Chứng nhận bảo hành
TCG	Tổ chuyên gia

### 2. TÊN VIẾT TẮT CỦA CÁC BAN BSR:

BDSC	Ban Bảo dưỡng sửa chữa
KD	Ban Kinh doanh dầu thô và sản phẩm
QTNL	Ban Quản trị phát triển nguồn lực
VP	Văn phòng
QLCB	Ban Quản lý cảng biển
PCRR	Ban Pháp chế và quản trị rủi ro
CNTT	Ban Công nghệ thông tin
NCPT	Ban Nghiên cứu phát triển
TMDV	Ban Thương mại Dịch vụ



## A. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU

### Mục 1. Nội dung gói thầu

Bên mời thầu mời NHÀ THẦU tham gia chào hàng cạnh tranh gói thầu chi tiết như qui định tại Phụ lục 01.

### Mục 2. Phạm vi cung cấp và yêu cầu kỹ thuật

1) Phạm vi cung cấp và yêu cầu kỹ thuật:

- Chi tiết như qui định tại Phụ lục 02.
- Nhà thầu tham gia chào giá phải chào đầy đủ tất cả các hạng mục của gói thầu/từng phần của gói thầu (nếu gói thầu áp dụng chào từng phần) như quy định tại Phụ lục 02.

2) Các yêu cầu khác:

- Thời hạn thực hiện hợp đồng: Chi tiết như qui định tại Phụ lục 01;
- Loại hợp đồng: Chi tiết như qui định tại Phụ lục 01;
- Thời hạn bảo hành: Chi tiết như qui định tại Phụ lục 01;
- Địa điểm giao hàng: Chi tiết như qui định tại Phụ lục 01.

### Mục 3. Nội dung của HSDX

1. HSDX do NHÀ THẦU chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:

- Thời gian có hiệu lực của HSDX: như qui định tại Phụ lục 01;
- Đơn chào hàng theo Mẫu số 1;
- Biểu giá chào theo Mẫu số 2;
- Giá chào phải bao gồm tất cả các loại thuế và chi phí cần thiết để Nhà thầu giao hàng, thực hiện gói thầu tại BSR;
- Đồng tiền chào giá: đồng Việt Nam (VND);
- Bảo đảm dự thầu: như qui định tại Phụ lục 01;
- Thỏa thuận liên danh nếu là NHÀ THẦU liên danh theo Mẫu số 3;
- Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký Đơn chào hàng, của NHÀ THẦU và tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của NHÀ THẦU;
- NHÀ THẦU chỉ được phép đề xuất một (01) Thư giảm giá (nếu có), gửi kèm HSDX;
- Các tài liệu kỹ thuật khác (nếu có);

2. Tư cách hợp lệ của NHÀ THẦU:

NHÀ THẦU là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Hạch toán tài chính độc lập;
- Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
- Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định:
  - Nhà thầu tham dự thầu với các nhà thầu tư vấn lập, thẩm tra: dự toán, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, kết quả lựa chọn nhà thầu của



gói thầu đó không được có cổ phần hoặc phần vốn góp của nhau trên 20%.

- Các nhà thầu cùng tham dự thầu trong một gói thầu đối với đấu thầu hạn chế không được có cổ phần hoặc vốn góp trên 20% của nhau.
- Nhà thầu tư vấn giám sát thực hiện hợp đồng với nhà thầu thực hiện hợp đồng, nhà thầu tư vấn kiểm định gói thầu đó không được có cổ phần hoặc phần vốn góp của nhau; không cùng bị một tổ chức, cá nhân khác sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp trên 20%.

#### **Mục 4. Nộp HSDX:**

- Thời gian và địa điểm nộp HSDX: như qui định tại Phụ lục 01.
- HSDX của NHÀ THẦU gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSDX và/hoặc sai địa điểm theo qui định tại Phụ lục 01 là không hợp lệ và bị loại.

#### **Mục 5. Đánh giá HSDX**

- Các tiêu chí đánh giá HSDX được quy định như tại Phụ lục 01 – HSYC.

#### **Mục 6. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu**

Khi thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị ảnh hưởng, nhà thầu có quyền gửi đơn kiến nghị về các vấn đề trong quá trình lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu đến Bên mời thầu theo địa chỉ sau đây:

- Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn
- Số 208 Đại lộ Hùng Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- Điện thoại: 0255.3825825/Fax: 0255.3825826



## B. CÁC BIỂU MẪU

Mẫu số 1

### ĐƠN CHÀO HÀNG

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: Công ty cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn

(sau đây gọi là Bên mời thầu)

Sau khi nghiên cứu HSYC và văn bản sửa đổi HSYC (nếu có) số \_\_\_\_ [Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_ [Ghi tên NHÀ THẦU], cam kết thực hiện gói thầu \_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của HSYC với tổng số tiền là \_\_\_\_ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]<sup>(2)</sup> cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là \_\_\_\_ [Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của HSYC]<sup>(3)</sup>.

Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

Nếu HSDX của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết:

- Cung cấp vật tư theo đúng yêu cầu của BSR;
- Hàng hóa khi bàn giao là hàng mới 100% chưa qua sử dụng;
- Thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị bằng 05% (năm phần trăm) giá trị hợp đồng nếu trúng thầu.
- Những thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất là trung thực. Các tài liệu trong hồ sơ là hoàn toàn đúng sự thật. Trường hợp có tài liệu không đúng sự thật, giả mạo thì nhà thầu sẽ bị loại khỏi gói thầu này và không được dự thầu các gói thầu tiếp theo của BSR trong thời gian theo quy định của BSR.
- Hiểu rõ tình trạng thiếu hụt nguồn cung toàn cầu, khủng hoảng logistic, tuyệt đối tuân thủ tiến độ dự thầu/hợp đồng. Sẽ bồi thường thiệt hại cho BSR do việc chậm tiến độ gây ra.
- Nhà thầu cam kết đã đọc, hiểu rõ và tuân thủ đúng quy định về nộp thầu qua hệ thống của BSR như đính kèm HSYC.

HSDX này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_ ngày [Ghi số ngày], kể từ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ [Ghi ngày có thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đề xuất].

Đại diện hợp pháp của NHÀ THẦU<sup>(1)</sup>

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- (1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của NHÀ THẦU ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu.
- (2) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, có định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào hàng ghi trong biểu giá, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Bên mời thầu.
- (3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và yêu cầu về thời gian giao hàng nêu tại Mục 2 của HSDX.



## BIỂU GIÁ CHÀO

TT.	Mã vật tư	Thiết bị	Mô tả tên hàng hóa - dịch vụ	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản Xuất/Nước xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
	Code	Ký hiệu số							
1									
2									
3									
			Tổng:						
			Thuế VAT:						
			Tổng cộng:						
			Tổng cộng bằng chữ:						

**Điều kiện thương mại:**

- Địa điểm giao hàng:
- Thời gian bảo hành:
- Chứng chỉ, tài liệu cung cấp:
- Các điều kiện thương mại khác:

Đại diện hợp pháp của NHÀ THẦU  
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



THỎA THUẬN LIÊN DANH<sup>(1)</sup>

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Gói thầu: \_\_\_\_ [ghi tên gói thầu]

Căn cứ hồ sơ yêu cầu gói thầu \_\_\_\_ [ghi tên gói thầu] ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ [ngày được ghi trên HSYC];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh \_\_\_\_ [ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền số \_\_ ngày \_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

**Điều 1. Nguyên tắc chung**

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói thầu \_\_\_\_ [ghi tên gói thầu].
2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: \_\_\_\_ [ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].
3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác \_\_\_\_ [ghi rõ hình thức xử lý khác].

**Điều 2. Phân công trách nhiệm**

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu \_\_\_\_ [ghi tên gói thầu] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh:

Các bên nhất trí ủy quyền cho \_\_\_\_ [ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau<sup>(3)</sup>:

[- Ký đơn dự thầu;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSDX hoặc văn bản đề nghị rút HSDX, sửa đổi, thay thế HSDX;

- Thực hiện bảo đảm dự thầu cho cả liên danh;
- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;





- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng \_\_\_\_ [ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây <sup>(4)</sup>:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Tỷ lệ % so với tổng giá dự thầu
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh	- ____ - ____	- ____% - ____%
2	Tên thành viên thứ 2	- ____ - ____	- ____% - ____%
....	....	....	.....
<b>Tổng cộng</b>		<b>Toàn bộ công việc của gói thầu</b>	<b>100%</b>

### Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;
- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;
- Nhà thầu liên danh không trúng thầu;
- Hủy thầu gói thầu \_\_\_\_ [ghi tên gói thầu] theo thông báo của Bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập thành \_\_\_\_ bản, mỗi bên giữ \_\_\_\_ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

### ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

### ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- (1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung thỏa thuận liên danh theo mẫu này có thể được sửa đổi bổ sung cho phù hợp. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập thì trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ tên, số hiệu của các phần mà nhà thầu liên danh tham dự thầu, trong đó nêu rõ trách nhiệm chung và trách nhiệm riêng của từng thành viên liên danh đối với phần tham dự thầu.
- (2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.
- (3) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.
- (4) Nhà thầu phải ghi rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện, trách nhiệm chung, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh.



**BẢO LÃNH DỰ THẦU****Bên thụ hưởng:** \_\_\_[ghi tên và địa chỉ của Bên mời thầu]**Ngày phát hành bảo lãnh:** \_\_\_[ghi ngày phát hành bảo lãnh]**BẢO LÃNH DỰ THẦU số:** \_\_\_[ghi số trích yếu của Bảo lãnh dự thầu]**Bên bảo lãnh:** \_\_\_[ghi tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in]

Chúng tôi được thông báo rằng [ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là "Bên yêu cầu bảo lãnh") sẽ tham dự thầu để thực hiện gói thầu [ghi tên gói thầu] theo Thư mời thầu/thông báo mời thầu số [ghi số trích yếu của Thư mời thầu/thông báo mời thầu].

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng rằng chúng tôi bảo lãnh cho nhà thầu tham dự thầu gói thầu này bằng một khoản tiền là \_\_\_[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng].

Bảo lãnh này có hiệu lực trong \_\_\_ ngày, kể từ ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_.

Theo yêu cầu của Bên yêu cầu bảo lãnh, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết chắc chắn sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng một khoản tiền hay các khoản tiền không vượt quá tổng số tiền là [ghi bằng chữ] [ghi bằng số] khi nhận được văn bản thông báo nhà thầu vi phạm từ Bên thụ hưởng trong đó nêu rõ:

- Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu;
- Nhà thầu vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu;
- Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo hợp đồng trong thời hạn **5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo mời đến thương thảo hợp đồng của Bên mời thầu, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn **10** ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của Bên mời thầu hoặc đã hoàn thiện hợp đồng nhưng từ chối ký hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng;

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh được lựa chọn: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Bên yêu cầu bảo lãnh ký kết hợp đồng và nộp Bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng đó.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh không được lựa chọn: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu từ Bên thụ hưởng gửi cho Bên yêu cầu bảo lãnh; trong vòng 30 ngày sau khi hết thời hạn hiệu lực của hồ sơ dự thầu.

Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi đến văn phòng chúng tôi trước hoặc trong ngày đó.

**Đại diện hợp pháp của ngân hàng**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



**HỢP ĐỒNG KHÔNG HOÀN THÀNH TRONG QUÁ KHỨ<sup>(1)</sup>**

Tên nhà thầu: \_\_\_\_\_

Ngày: \_\_\_\_\_

Tên thành viên của nhà thầu liên danh (nếu có): \_\_\_\_\_

Các hợp đồng không hoàn thành trong quá khứ theo quy định tại Mục 2, Phụ lục 01 - Đánh giá về năng lực kinh nghiệm			
<input type="checkbox"/> Không có hợp đồng nào đã ký nhưng không thực hiện kể từ ngày 1 tháng 1 năm __ [ghi năm] theo quy định tại tiêu chí đánh giá (1) trong Bảng đánh giá về năng lực kinh nghiệm Mục 2 - Phụ lục 01 - HSYC.			
<input type="checkbox"/> Có hợp đồng đã ký nhưng không hoàn thành tính từ ngày 1 tháng 1 năm __ [ghi năm] theo quy định tại tiêu chí đánh giá (1) trong Bảng đánh giá về năng lực kinh nghiệm Mục 2 - Phụ lục 01 - HSYC.			
Năm	Phần việc hợp đồng không hoàn thành	Mô tả hợp đồng	Tổng giá trị hợp đồng (giá trị hiện tại, đơn vị tiền tệ, tỷ giá hối đoái, giá trị tương đương bằng VND)
		Mô tả hợp đồng: Tên Chủ đầu tư: Địa chỉ: Nguyên nhân không hoàn thành hợp đồng:	

*Ghi chú:*

(1) Nhà thầu phải kê khai chính xác, trung thực các hợp đồng không hoàn thành trong quá khứ; nếu BSR phát hiện bất cứ nhà thầu nào có hợp đồng không hoàn thành trong quá khứ mà không kê khai thì được coi là hành vi “gian lận” và HSĐX sẽ bị loại.

Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên của nhà thầu liên danh phải kê khai theo Mẫu này.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA NHÀ THẦU<sup>(1)</sup>

Tên nhà thầu: \_\_\_\_\_

Ngày: \_\_\_\_\_

Tên thành viên của nhà thầu liên danh (nếu có): \_\_\_\_\_

	Số liệu tài chính cho 2 năm gần nhất <sup>(2)</sup> [VND]		

Thông tin từ Bảng cân đối kế toán

Tổng tài sản			
Tổng nợ			
Giá trị tài sản ròng			
Tài sản ngắn hạn			
Nợ ngắn hạn			
Vốn lưu động			

Thông tin từ Báo cáo kết quả kinh doanh

Tổng doanh thu			
<b>Doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất kinh doanh<sup>(3)</sup></b>			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

Đính kèm là bản sao các báo cáo tài chính (các bảng cân đối kế toán bao gồm tất cả thuyết minh có liên quan, và các báo cáo kết quả kinh doanh) cho các năm gần nhất như yêu cầu tại HSYC này, tuân thủ các điều kiện sau:

Phản ánh tình hình tài chính của nhà thầu hoặc thành viên liên danh (nếu là nhà thầu liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ hoặc công ty con hoặc công ty liên kết với nhà thầu hoặc thành viên liên danh.

Các báo cáo tài chính phải hoàn chỉnh, đầy đủ nội dung theo quy định.

Các báo cáo tài chính phải tương ứng với các kỳ kế toán đã hoàn thành. Kèm theo là bản chụp được chứng thực một trong các tài liệu sau đây:

- Biên bản kiểm tra quyết toán thuế;
- Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai;
- Tài liệu chứng minh việc nhà thầu đã kê khai quyết toán thuế điện tử;
- Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế;
- Báo cáo kiểm toán (nếu có);
- Các tài liệu khác.

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên của nhà thầu liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

(2) Để xác định doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất kinh doanh, nhà thầu sẽ chia tổng doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của các năm cho số năm dựa trên thông tin đã được cung cấp.



**HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ THẦU THỰC HIỆN<sup>(1)</sup>**

Tên nhà thầu: \_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_  
 [ghi tên đầy đủ của nhà thầu]

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần bảo đảm các thông tin sau đây:

Tên và số hợp đồng	[ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]	
Ngày ký hợp đồng	[ghi ngày, tháng, năm]	
Ngày hoàn thành	[ghi ngày, tháng, năm]	
Giá hợp đồng	[ghi tổng giá hợp đồng bằng số tiền và đồng tiền đã ký]	Tương đương _____ VND
Trong trường hợp là thành viên trong liên danh, ghi giá trị phần hợp đồng mà nhà thầu đảm nhiệm	[ghi phần trăm giá hợp đồng trong tổng giá hợp đồng]	[ghi số tiền và đồng tiền đã ký] Tương đương _____ VND
Tên dự án:	[ghi tên đầy đủ của dự án có hợp đồng đang kê khai]	
Tên Chủ đầu tư:	[ghi tên đầy đủ của Chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]	
Địa chỉ:	[ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của Chủ đầu tư]	
Điện thoại/fax:	[ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng, địa chỉ e-mail]	
E-mail:		
<b>Mô tả tính chất tương tự theo quy định tại Tiêu chuẩn đánh giá năng lực kinh nghiệm – Phụ lục 01 - HSYC</b>		
1. Loại hàng hóa	[ghi thông tin phù hợp]	
2. Về giá trị	[ghi số tiền bằng VND]	
3. Về quy mô thực hiện	[ghi quy mô theo hợp đồng]	
4. Các đặc tính khác	[ghi các đặc tính khác nếu cần thiết]	

Nhà thầu phải gửi kèm theo bản sao y các văn bản, tài liệu liên quan đến các hợp đồng như sau: Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, Hóa đơn.

Ghi chú:

- (1) Trong trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này.
- (2) Nhà thầu chỉ kê khai nội dung tương tự với yêu cầu của gói thầu.



**BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_\_ [ghi tên chủ đầu tư]

(sau đây gọi là chủ đầu tư)

Theo đề nghị của \_\_\_\_ [ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu \_\_\_\_ [ghi tên gói thầu] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng);

Theo quy định trong hồ sơ yêu cầu (hoặc hợp đồng), nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, \_\_\_\_ [ghi tên của ngân hàng] có trụ sở đăng ký tại \_\_\_\_ [ghi địa chỉ của ngân hàng<sup>(3)</sup>] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là \_\_\_\_ [ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn \_\_\_\_ [ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của chủ đầu tư thông báo nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày ..... cho đến hết ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_<sup>(4)</sup>.

**Đại diện hợp pháp của ngân hàng**  
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



## PHỤ LỤC 01 - CÁC THÔNG TIN GÓI THẦU VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSĐX

(Đính kèm Hồ sơ yêu cầu gói thầu "Mua sắm quần áo BHLĐ trang bị cho người lao động năm 2024 theo Đơn hàng số 276/1100002425/ĐH-ATMT")

### I. Các thông tin gói thầu

- Tên gói thầu: Mua sắm quần áo BHLĐ trang bị cho người lao động năm 2024 theo Đơn hàng số 276/1100002425/ĐH-ATMT.
- Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn.
- Số lượng HSĐX: 01 bản gốc, 01 bản copy, 01 USB dữ liệu.
- Thời gian hiệu lực của HSĐX: 90 ngày kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp HSĐX.
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện Hợp đồng: 06 tuần kể từ ngày ký hợp đồng.
- Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu.
- Địa điểm giao hàng/Thực hiện dịch vụ: Kho Vật tư, Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, địa chỉ: xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.
- Bảo đảm dự thầu:
  - ✓ Giá trị bảo đảm dự thầu là: 80.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Tám mươi triệu đồng);
  - ✓ Hình thức bảo đảm dự thầu: Bằng thư bảo lãnh của ngân hàng (phải có bản gốc);
  - ✓ Hiệu lực bảo đảm dự thầu: 120 ngày kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp HSĐX.
- Bảo đảm thực hiện hợp đồng:
  - ✓ Giá trị bảo đảm thực hiện Hợp đồng là: 5% giá trị Hợp đồng;
  - ✓ Hình thức bảo đảm: Bằng thư bảo lãnh của ngân hàng (phải có bản gốc);
  - ✓ Hiệu lực bảo lãnh thực hiện Hợp đồng: Bằng thời gian thực hiện hợp đồng + 30 ngày.
- Thỏa thuận liên danh hợp lệ: Được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu. Trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ phần công việc của đơn hàng mà từng thành viên trong liên danh đảm nhận.
- Gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập và cho phép dự thầu theo từng phần: không áp dụng.
- Tổ chức khảo sát hiện trường: Không áp dụng.
- Địa chỉ của Bên mời thầu (sử dụng để nộp HSĐX):

Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn

Số 208 Đại lộ Hùng Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: 0255.3825825/Fax: 0255.3825826.

Nơi nhận: Tổ Văn thư.

Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn



Số 208 Đại lộ Hùng Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại: 0255.3825825/Fax: 0255.3825826.

Thời điểm đóng thầu là: .....h.... ngày / /2024.

15. Việc mở thầu sẽ được tiến hành công khai vào lúc: .....h..... ngày / /2024  
tại địa điểm mở thầu theo địa chỉ như sau:

Phòng mở thầu, Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn

Số 208 Đại lộ Hùng Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại: 0255.3825825/Fax: 0255.3825826.

16. Nhà thầu phụ đặc biệt: không áp dụng.

17. Địa chỉ của tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo dõi, giám sát:

Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn

Số 208 Đại lộ Hùng Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại: 0255.3825825/Fax: 0255.3825826.

18. Nhà thầu có thể lựa chọn một trong hai hình thức nộp hồ sơ đề xuất như sau:

- a. Nộp trực tiếp:

Nhà thầu phải nộp HSDX trong phong bì kín, ngoài ghi rõ

Hồ sơ đề xuất gói thầu: “Mua sắm quần áo BHLĐ trang bị cho người lao động năm 2024 theo Đơn hàng số 276/1100002425/ĐH-ATMT”;

Nơi gửi: [Ghi tên, địa chỉ NHÀ THẦU]

Nơi nhận: Tổ Văn thư - Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn.

Địa chỉ: Số 208 Đại lộ Hùng Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại: 0255 – 3825825 Fax: 0255 - 3825826

KHÔNG ĐƯỢC MỞ TRƯỚC: giờ phút, ngày tháng năm 2024.

- b. Nộp qua hệ thống BSR: Theo hướng dẫn như tại Phụ lục 4 HSYC này.

**Ghi chú:** Trường hợp nhà thầu nộp hồ sơ thầu qua hệ thống, tiêu chí đánh giá tư cách hợp lệ của Nhà thầu và HSDX được điều chỉnh như quy định tại Phụ lục 3 HSYC này.

## II. Các tiêu chuẩn đánh giá HSDX

### Mục 1: Đánh giá các HSDX

1. Phương pháp đánh giá HSDX như sau:

- Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm: sử dụng tiêu chí đạt/không đạt;
- Đánh giá về kỹ thuật: đạt không đạt;
- Đánh giá về giá: Giá thấp nhất.
- Trong quá trình đánh giá HSDX, Bên mời thầu có thể yêu cầu NHÀ THẦU làm rõ nội dung của HSDX với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp, không thay đổi giá chào.





2. Việc đánh giá HSDX sẽ được đánh giá theo trình tự như sau:

2.1 Đánh giá tư cách hợp lệ của Nhà thầu và HSDX:

HSDX của NHÀ THẦU được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây. Trường hợp một trong những tiêu chí dưới đây được đánh giá “Không đạt” thì sẽ không xem xét các tiêu chí còn lại.

Stt	Tiêu chí đánh giá	Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	Tư cách hợp lệ NHÀ THẦU	Đáp ứng quy định tại Khoản 2, Mục 3 phần A chỉ dẫn đối với nhà thầu của HSYC	Không đáp ứng quy định tại Khoản 2, Mục 3 phần A chỉ dẫn đối với nhà thầu của HSYC
2	Bản gốc HSDX	Có bản gốc	Không có bản gốc
3	Nội dung Đơn chào hàng	<p>+ Đơn chào hàng được đại diện hợp pháp của NHÀ THẦU ký tên, đóng dấu. Đối với NHÀ THẦU liên danh, đơn chào hàng phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn dự thầu theo thỏa thuận trong văn bản thỏa thuận liên danh.</p> <p>+ Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp với tổng giá trị ghi trong biểu giá, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Bên mời thầu.</p>	<p>+ Không có đơn chào hàng; hoặc Đơn chào hàng không được đại diện hợp pháp của NHÀ THẦU ký tên, đóng dấu. Đối với NHÀ THẦU liên danh, đơn chào hàng không phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn chào giá theo thỏa thuận trong văn bản thỏa thuận liên danh.</p> <p>+ Giá chào ghi trong đơn chào hàng không cụ thể; không cố định bằng số, bằng chữ; hoặc/và không phù hợp với tổng giá trị ghi trong biểu giá; NHÀ THẦU đề xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Bên mời thầu.</p>
4	Thời gian hiệu lực của HSDX	Đáp ứng yêu cầu như qui định tại Phụ lục 01 - HSYC	Không đáp ứng yêu cầu như qui định tại Phụ lục 01 - HSYC
5	Giá trị, thời hạn và nội dung Bảo đảm dự thầu	Đáp ứng yêu cầu như qui định tại Phụ lục 01 - HSYC	Không đáp ứng yêu cầu như qui định tại Phụ lục 01 - HSYC
6	Tên của NHÀ THẦU tham gia nộp HSDX	Không có tên trong hai hoặc nhiều HSDX với tư cách là NHÀ THẦU chính (NHÀ THẦU độc lập hoặc thành viên trong liên danh)	Có tên trong hai hoặc nhiều HSDX với tư cách là NHÀ THẦU chính (NHÀ THẦU độc lập hoặc thành viên trong liên danh)
7	NHÀ THẦU liên danh	Có thỏa thuận liên danh hợp lệ như qui định tại Phụ lục 01 - HSYC	Thỏa thuận liên danh không hợp lệ.



## 2.2 Đánh giá về năng lực kinh nghiệm:

Việc đánh giá về năng lực và kinh nghiệm được thực hiện theo Bảng tiêu chuẩn dưới đây:

Các TCDG về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu được sử dụng theo tiêu chí “Đạt”, “Không Đạt”. Nhà thầu phải “Đạt” tất cả nội dung nêu trong bảng dưới đây thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm. Trong trường hợp 01 tiêu chí được đánh giá Không Đạt thì các tiêu chí tiếp theo sẽ không được xem xét.

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ				Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh			
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	Tối thiểu một thành viên liên danh	
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có hợp đồng không hoàn thành với BSR do lỗi của nhà thầu và không có lịch sử bị đánh giá đã cung cấp tài liệu dự thầu không đúng sự thật tại BSR.</li> <li>Nhà thầu kê khai theo Mẫu số 5 tại HSYC này.</li> </ul>	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 05
2	<b>Năng lực tài chính</b>						
2.1	Kết quả hoạt động tài chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>Báo cáo tài chính năm: 2021 và 2022.</li> <li>Giá trị tài sản ròng năm 2022 không âm.</li> <li>Nhà thầu kê khai theo Mẫu số 06 tại HSYC này.</li> </ul>	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 06
2.2	Doanh thu bình quân từ hoạt động sản xuất, kinh doanh (VND)	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thời gian các năm: 2021 và 2022;</li> <li>Doanh thu bình quân hàng năm tối thiểu là 6,1 tỷ VNĐ;</li> <li>Nhà thầu kê khai thông tin tài chính theo mẫu số 06 tại HSYC này.</li> </ul>	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu (tương đương với phần công việc đảm nhận)	Không áp dụng	Mẫu số 06
3	<b>Năng lực kinh nghiệm</b>						



Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp	
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh			
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh		Tối thiểu một thành viên liên danh
3.1	Số năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính.	- Nhà thầu phải có kinh nghiệm tối thiểu 03 năm.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hoặc Giấy chứng nhận đầu tư được cấp theo quy định của pháp luật hoặc Quyết định thành lập đối với các tổ chức không có đăng ký doanh nghiệp
3.2	Số lượng các “hợp đồng có tính chất tương tự” đã/đang thực hiện từ 80% khối lượng Hợp đồng trở lên trong khoảng thời gian từ 01/01/2020 đến thời điểm đóng thầu. Ghi chú: ✓ Đối với Hợp đồng đã thực hiện, nhà thầu cung cấp bản sao y Hợp đồng, biên bản nghiệm thu. ✓ Đối với Hợp đồng đang thực hiện: Nhà thầu cung cấp bản sao y Hợp đồng và tài liệu chứng minh phân khối lượng công việc đã hoàn thành theo Hợp đồng, đáp ứng yêu cầu của gói thầu	Tối thiểu 01 hợp đồng cung cấp trang phục bảo hộ lao động có giá trị tối thiểu 2,9 tỷ VNĐ. Nhà thầu kê khai thông tin về Hợp đồng tương tự theo mẫu số 7 tại HSYC này.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này (tương đương với phần công việc đảm nhận)	Không áp dụng	Mẫu số 07



2.3 Đánh giá về kỹ thuật: được đánh giá theo toàn bộ Phạm vi công việc như tại Phụ lục 2- Phạm vi cung cấp và đánh giá theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. HSDX vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt”. Trong trường hợp 01 tiêu chí được đánh giá “Không Đạt” thì các tiêu chí tiếp theo sẽ không được xem xét.

TT	Nội dung đánh giá	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí đánh giá	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
I	<b>Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo đúng yêu cầu của Phụ lục 02 – Phạm vi cung cấp. Danh mục hàng hóa chào thầu phải nêu tên <b>Nhà sản xuất, nước xuất xứ, thông tin kỹ thuật, mã ký hiệu (model, serial)</b> của vải và hàng hóa. Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu kỹ thuật để làm rõ đúng chủng loại cung cấp.</li> <li>- Khi nhà thầu chào hàng tương đương so với yêu cầu của Bên mời thầu thì NHÀ THẦU phải cung cấp tài liệu (bao gồm bảng so sánh) chứng minh hàng hóa có chức năng/quy cách/tiêu chuẩn/mô tả kỹ thuật bằng hoặc cao hơn để Bên mời thầu xem xét, đánh giá (Nếu Nhà thầu không cung cấp đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu thì HSDX của Nhà thầu sẽ bị loại mà không cần làm rõ).</li> <li>- Đính kèm mẫu vải theo Hồ sơ đề xuất.</li> </ul>	Đáp ứng	Không đáp ứng
II	<b>Phạm vi cung cấp:</b>	Theo đúng yêu cầu của Phụ lục 02 – Phạm vi cung cấp của HSYC	Đáp ứng	Không đáp ứng
III	<b>Các yêu cầu khác</b>			
1	Thời gian thực hiện hợp đồng	06 tuần kể từ ngày ký hợp đồng.	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Thời gian bảo hành	12 tháng kể từ ngày nghiệm thu	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Địa điểm và yêu cầu giao hàng	Kho Vật tư, Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, địa chỉ: xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ vải	Nhà thầu cung cấp chứng chỉ chất lượng vải /kết quả thử nghiệm vải bởi đơn vị thứ 3	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Các chứng từ khi giao hàng	<p>NHÀ THẦU xác nhận bằng văn bản cung cấp đầy đủ các chứng từ khi giao hàng, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng chỉ xuất xứ (C/O) đối với vải may hoặc hàng hóa nhập khẩu/ giấy xuất xưởng đối với vải may hoặc hàng hóa sản xuất trong nước (bản gốc/sao y) nếu có;</li> <li>- Chứng chỉ chất lượng của vải may/ hàng hóa (C/Q) do nhà sản xuất cấp (bản gốc/sao y);</li> <li>- Hợp đồng mua vải/ hoặc hàng hóa (bản gốc/sao y);</li> <li>- Thư bảo hành 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu vật tư (bản gốc).</li> </ul>	Đáp ứng	Không đáp ứng



TT	Nội dung đánh giá	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí đánh giá	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
6	Xác nhận bằng văn bản đính kèm HSDX	NHÀ THẦU xác nhận bằng văn bản: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa được cung cấp là mới, chưa qua sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo của Nhà sản xuất.</li> <li>- Cam kết thử nghiệm thành phẩm sau khi may để kiểm tra lại khả năng chống cháy nếu bên mời thầu có yêu cầu.</li> </ul>	Đáp ứng đúng	Không đáp ứng đúng

#### 2.4 So sánh giá chào:

Bên mời thầu tiến hành việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có) theo các bước sau:

- a) Sửa lỗi số học;
- b) Hiệu chỉnh các sai lệch. HSDX có sai lệch thiếu quá 10% giá dự thầu thì sẽ bị loại;
- c) Bên mời thầu so sánh chào giá của các HSDX đáp ứng yêu cầu kỹ thuật để xác định HSDX có giá chào thấp nhất được xếp hạng nhất.

**Mục 2. Thương thảo, hoàn thiện hợp đồng:** Bên mời thầu tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng với NHÀ THẦU xếp hạng thứ nhất.

#### **Mục 3. Điều kiện đối với NHÀ THẦU được đề nghị trúng thầu**

NHÀ THẦU được đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSDX hợp lệ, đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trong HSYC;
2. Có giá chào thấp nhất sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ đi giảm giá (nếu có) và không vượt giá gói thầu được phê duyệt. Trường hợp dự toán của gói thầu được phê duyệt thấp hơn hoặc cao hơn giá gói thầu được phê duyệt thì dự toán này sẽ thay thế giá gói thầu để làm cơ sở xét duyệt trúng thầu;
3. Thống nhất nội dung thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

#### **Mục 4. Thông báo kết quả:**

Bên mời thầu thông báo kết quả chào hàng cho tất cả các NHÀ THẦU tham gia nộp HSDX trong vòng 05 ngày làm việc sau khi có quyết định phê duyệt kết quả chào hàng. Bên mời thầu không có nghĩa vụ giải thích lý do NHÀ THẦU không trúng thầu.



**PHỤ LỤC 02 - PHẠM VI CUNG CẤP**

(Đính kèm Hồ sơ yêu cầu gói thầu "Mua sắm quần áo BHLĐ trang bị cho người lao động năm 2024 theo Đơn hàng số 276/1100002425/ĐH-ATMT")

STT	Mã HHDV	Tên HHDV	Yêu cầu kỹ thuật	NSX gốc/ đang sử dụng		NSX tương đương		ĐVT	Số lượng
				Tên	Số P/N	Tên	Số P/N		
1	PPE326	BHLĐ - Bộ áo liền quần, vải cháy chậm, xanh (royal blue), XS	<p>BHLĐ - Bộ áo liền quần, vải cháy chậm, xanh (royal blue), XS</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Kiểu dáng: Bộ áo quần liền (coveralls), đáp ứng các yêu cầu về: kỹ thuật, kiểu dáng và kích cỡ theo TCVN 2605:1978 - Quần áo BHLĐ cho nam công nhân thăm dò và khai thác dầu khí; - May theo thiết kế mẫu bộ áo liền quần của BSR đang sử dụng (Chi tiết xem bảng thiết kế kèm theo);</li><li>- Màu sắc: Xanh (royal blue);</li><li>- Thành phần sợi vải (%): Sợi chống cháy meta-aramid: 93± 5%; Sợi chịu kéo para-aramid: 5± 5%; Sợi chống tĩnh điện: 2± 5%;</li><li>- Loại sợi vải: Sợi vải có tính năng chống cháy sẵn có- Inherently flame-resistant fabric;</li><li>- Trọng lượng vải: 4,5 oz (khoảng 150 ± 5% ( g/m<sup>2</sup>); - Chống hồ quang điện NFPA70E: HRC CAT1 (tối thiểu ARC rating 4 cal/cm<sup>2</sup>);</li><li>- Khả năng chống nhiệt: đáp ứng NFPA 2112;</li><li>- Khả năng bị bỏng NFPA 2112 (Thứ 3 giây ở mức 6 cal/cm<sup>2</sup>.s): ≤ 31%;</li><li>- EN ISO 11612 :Giới hạn cháy lan (A1+A2), Bảo vệ dẫn nhiệt (B1); Bảo vệ nhiệt bức xạ nhiệt (C1); Bảo vệ nhiệt tiếp xúc (F1);</li><li>- Độ bền vải: + Độ ổn định kích thước (ISO 5077): &lt; 4%; + Độ bền kéo: ≥ 140 x 100 (lbs) theo ASTM D-5034 hoặc ≥ 750 N x 650 N theo ISO 13934-1;</li><li>+ Độ bền xé: ≥ 13 x 8 (lbs) theo ASTM D 1424 hoặc ≥ 29N x 23N theo ISO 13937-2. - Yêu cầu về vật liệu may:</li><li>+ Bảng phản quang: Chống cháy, rộng 1,5 cm, may gấp mí vải;</li><li>+ Nút cài: Bằng đồng chống gỉ;</li><li>+ Chỉ may: chỉ chống cháy;</li><li>+ Dây kéo: Khóa kéo hai chiều, không gỉ sắt, chống cháy.</li></ul>	NSX vải Dupont	Nomex IIIA	Tương đương	Vải cháy chậm có tính chất tương đương	BỘ	15



STT	Mã HHDV	Tên HHDV	Yêu cầu kỹ thuật	NSX gốc/ đang sử dụng		NSX tương đương		ĐVT	Số lượng
				Tên	Số P/N	Tên	Số P/N		
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thêu tên: Kiểu bảng tên rời (xem mẫu bảng tên kèm theo và danh sách thêu tên do BSR cung cấp);</li> <li>- Logo: Logo Công ty BSR, kích thước (4cm x6cm);</li> <li>- Sản phẩm được gắn thẻ hangtag của nhà sản xuấtvải; gắn năm sản xuất, tên của đơn vị sản xuất hàng hóa.</li> </ul>						
2	PPE327	BHLĐ - Bộ áo liền quần, vải cháy chậm, xanh (royal blue), S	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bộ áo liền quần, vải cháy chậm, xanh (royal blue), S</li> <li>- Kiểu dáng: Bộ áo quần liền (coveralls), đáp ứng các yêu cầu về: kỹ thuật, kiểu dáng và kích cỡ theo TCVN 2605:1978 - Quần áo BHLĐ cho nam công nhân thăm dò và khai thác dầu khí; - May theo thiết kế mẫu bộ áo liền quần của BSR đang sử dụng (Chi tiết xem bảng thiết kế kèm theo);</li> <li>- Màu sắc: Xanh (royal blue);</li> <li>- Thành phần sợi vải (%): Sợi chống cháy meta-aramid: 93± 5%; Sợi chịu kéo para-aramid:5± 5%; Sợi chống tĩnh điện:2±5%;</li> <li>- Loại sợi vải: Sợi vải có tính năng chống cháy sẵn có- Inherently flame-resistant fabric;</li> <li>- Trọng lượng vải: 4,5 oz (khoảng 150 ±5% ( g/m2);</li> <li>- Chống hồ quang điện NFPA70E: HRC CAT1 (tối thiểu ARC rating 4 cal/cm2) ;</li> <li>- Khả năng chống nhiệt: đáp ứng NFPA 2112;-Khả năng bị bỏng NFPA 2112 ( Thử 3 giây ở mức 6 cal/cm2.s): ≤31%;</li> <li>- EN ISO 11612 :Giới hạn cháy lan (A1+A2), Bảo vệ dẫn nhiệt (B1); Bảo vệ nhiệt bức xạ nhiệt (C1); Bảo vệ nhiệt tiếp xúc (F1);</li> <li>- Độ bền vải:</li> <li>+Độ ổn định kích thước (ISO 5077):&lt; 4%;+ Độ bền kéo: ≥140 x 100 (lbs) theo ASTM D-5034 hoặc ≥ 750 N x650 N theo ISO 13934-1;+ Độ bền xé: ≥ 13 x 8 (lbs) theo ASTM D 1424 hoặc ≥ 29N x 23N theo ISO 13937-2.</li> <li>- Yêu cầu về vật liệu may:</li> <li>+ Băng phản quang: Chống cháy, rộng 1,5 cm, may gấp mí vải;</li> <li>+ Nút cài: Bằng đồng chống gỉ;</li> <li>+ Chi may: chỉ chống cháy;</li> </ul>	NSX vải Dupont	Nomex - IIIA	Tương đương	Vải cháy chậm có tính chất tương đương	BỘ	123



STT	Mã HHDV	Tên HHDV	Yêu cầu kỹ thuật	NSX gốc/ đang sử dụng		NSX tương đương		ĐVT	Số lượng
				Tên	Số P/N	Tên	Số P/N		
			<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dây kéo: Khóa kéo hai chiều, không gỉ sắt, chống cháy.</li> <li>- Thêu tên: Kiểu bảng tên rời (xem mẫu bảng tên kèm theo và danh sách thêu tên do BSR cung cấp);</li> <li>- Logo: Logo Công ty BSR, kích thước (4cm x6cm);</li> <li>- Sản phẩm được gắn thẻ hangtag của nhà sản xuất; gắn năm sản xuất, tên của đơn vị sản xuất hàng hóa.</li> </ul>						
3	PPE328	BHLĐ - Bộ áo liền quần, vải cháy chậm, xanh (royal blue), M	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bộ áo liền quần, vải cháy chậm, xanh (royal blue), M</li> <li>- Kiểu dáng: Bộ áo quần liền (coveralls), đáp ứng các yêu cầu về: kỹ thuật, kiểu dáng và kích cỡ theo TCVN 2605:1978 - Quần áo BHLĐ cho nam công nhân thăm dò và khai thác dầu khí; - May theo thiết kế mẫu bộ áo liền quần của BSR đang sử dụng (Chi tiết xem bảng thiết kế kèm theo);</li> <li>- Màu sắc: Xanh (royal blue);</li> <li>- Thành phần sợi vải (%): Sợi chống cháy meta-aramid: 93± 5%; Sợi chịu kéo para-aramid:5± 5%; Sợi chống tĩnh điện:2±5%;</li> <li>- Loại sợi vải: Sợi vải có tính năng chống cháy sẵn có- Inherently flame-resistant fabric;</li> <li>- Trọng lượng vải: 4,5 oz (khoảng 150 ±5% ( g/m2);</li> <li>-Chống hồ quang điện NFPA70E: HRC CAT1 (tối thiểu ARC rating 4 cal/cm2) ;</li> <li>- Khả năng chống nhiệt: đáp ứng NFPA 2112;</li> <li>-Khả năng bị bỏng NFPA 2112 (Thử 3 giây ở mức 6 cal/cm2.s): ≤31%;</li> <li>- EN ISO 11612 :Giới hạn cháy lan (A1+A2), Bảo vệ dẫn nhiệt (B1); Bảo vệ nhiệt bức xạ nhiệt (C1); Bảo vệ nhiệt tiếp xúc (F1);</li> <li>- Độ bền vải:</li> <li>+ Độ ổn định kích thước (ISO 5077):&lt; 4%;+ Độ bền kéo: ≥140 x 100 (lbs) theo ASTM D-5034 hoặc ≥ 750 N x650 N theo ISO 13934-1; + Độ bền xé: ≥ 13 x 8 (lbs) theo ASTM D 1424 hoặc ≥ 29N x 23N theo ISO 13937-2.</li> <li>- Yêu cầu về vật liệu may:</li> <li>+ Băng phản quang: Chống cháy, rộng 1,5 cm, may gấp mí vải;</li> </ul>	NSX vải Dupont	Nomex - IIIA	Tương đương	Vải cháy chậm có tính chất tương đương	BỘ	392





STT	Mã HHDV	Tên HHDV	Yêu cầu kỹ thuật	NSX gốc/ đang sử dụng		NSX tương đương		ĐVT	Số lượng
				Tên	Số P/N	Tên	Số P/N		
			<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nút cài: Bằng đồng chống gỉ;</li> <li>+ Chỉ may: chỉ chống cháy;</li> <li>+ Dây kéo: Khóa kéo hai chiều, không gỉ sắt, chống cháy.</li> <li>- Thêu tên: Kiểu bảng tên rời (xem mẫu bảng tên kèm theo và danh sách thêu tên do BSR cung cấp);</li> <li>- Logo: Logo Công ty BSR, kích thước (4cm x6cm);</li> <li>- Sản phẩm được gắn thẻ hangtag của nhà sản xuấtvải; gắn năm sản xuất, tên của đơn vị sản xuất hàng hóa.</li> </ul>						
4	PPE329	BHLĐ - Bộ áo liền quần, vải cháy chậm, xanh (royal blue), L	<p>BHLĐ - Bộ áo liền quần, vải cháy chậm, xanh (royal blue), L</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểu dáng: Bộ áo quần liền (coveralls), đáp ứng các yêu cầu về:kỹ thuật, kiểu dáng và kích cỡ theo TCVN 2605:1978 - Quần áo BHLĐ cho nam công nhân thăm dò và khai thác dầu khí; - May theo thiết kế mẫu bộ áo liền quần của BSR đang sử dụng (Chi tiết xem bảng thiết kế kèm theo);</li> <li>- Màu sắc: Xanh (royal blue);</li> <li>- Thành phần sợi vải (%): Sợi chống cháy meta-aramid: 93± 5%; Sợi chịu kéo para-aramid:5± 5%; Sợi chống tĩnh điện:2±5%;</li> <li>- Loại sợi vải: Sợi vải có tính năng chống cháy sẵn có- Inherently flame-resistant fabric;</li> <li>- Trọng lượng vải: 4,5 oz (khoảng 150 ±5% ( g/m2));</li> <li>- Chống hồ quang điện NFPA70E: HRC CAT1 (tối thiểu ARC rating 4 cal/cm2);</li> <li>- Khả năng chống nhiệt: đáp ứng NFPA 2112;</li> <li>-Khả năng bị bỏng NFPA 2112 (Thứ 3 giây ở mức 6 cal/cm2.s): ≤31%;</li> <li>- EN ISO 11612 :Giới hạn cháy lan (A1+A2), Bảo vệ dẫn nhiệt (B1); Bảo vệ nhiệt bức xạ nhiệt (C1); Bảo vệ nhiệt tiếp xúc (F1);</li> <li>- Độ bền vải:</li> <li>+ Độ ổn định kích thước (ISO 5077):&lt; 4%;+ Độ bền kéo: ≥140 x 100 (lbs) theo ASTM D-5034 hoặc ≥ 750 N x650 N theo ISO 13934-1; + Độ bền xé: ≥ 13 x 8 (lbs) theo ASTM D 1424 hoặc ≥ 29N x 23N theo ISO 13937-2.</li> </ul>	NSX vải Dupont	Nomex - IIIA	Tương đương	Vải cháy chậm có tính chất tương đương	BỘ	393



STT	Mã HHDV	Tên HHDV	Yêu cầu kỹ thuật	NSX gốc/ đang sử dụng		NSX tương đương		ĐVT	Số lượng
				Tên	Số P/N	Tên	Số P/N		
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu về vật liệu may:</li> <li>+ Băng phản quang: Chống cháy, rộng 1,5 cm, may gấp mí vải;</li> <li>+ Nút cài: Bằng đồng chống gỉ;</li> <li>+ Chỉ may: chỉ chống cháy;</li> <li>+ Dây kéo: Khóa kéo hai chiều, không gỉ sắt, chống cháy.</li> <li>- Thêu tên: Kiểu băng tên rời (xem mẫu băng tên kèm theo và danh sách thêu tên do BSR cung cấp);</li> <li>- Logo: Logo Công ty BSR, kích thước (4cm x6cm);</li> <li>- Sản phẩm được gắn thẻ hangtag của nhà sản xuấtvải; gắn năm sản xuất, tên của đơn vị sản xuất hàng hóa).</li> </ul>						
5	PPE330	BHLĐ - Bộ áo liền quần, vải cháy chậm, xanh (royal blue), XL	<p>BHLĐ - Bộ áo liền quần, vải cháy chậm, xanh (royal blue), XL</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểu dáng: Bộ áo quần liền (coveralls), đáp ứng các yêu cầu về:kỹ thuật, kiểu dáng và kích cỡ theo TCVN 2605:1978 - Quần áo BHLĐ cho nam công nhân thăm dò và khai thác dầu khí; - May theo thiết kế mẫu bộ áo liền quần của BSR đang sử dụng (Chi tiết xem bảng thiết kế kèm theo);</li> <li>- Màu sắc: Xanh (royal blue);</li> <li>- Thành phần sợi vải (%): Sợi chống cháy meta-aramid: 93± 5%; Sợi chịu kéo para-aramid:5± 5%; Sợi chống tĩnh điện:2±5%;</li> <li>- Loại sợi vải: Sợi vải có tính năng chống cháy sẵn có- Inherently flame-resistant fabric;</li> <li>- Trọng lượng vải: 4,5 oz (khoảng 150 ±5% ( g/m2);</li> <li>- Chống hồ quang điện NFPA70E: HRC CAT1 (tối thiểu ARC rating 4 cal/ cm2);</li> <li>Khả năng chống nhiệt: đáp ứng NFPA 2112;</li> <li>-Khả năng bị bỏng NFPA 2112 ( Thử 3 giây ở mức 6 cal/cm2.s): ≤31%;</li> <li>- EN ISO 11612 :Giới hạn cháy lan (A1+A2), Bảo vệ dẫn nhiệt (B1); Bảo vệ nhiệt bức xạ nhiệt (C1); Bảo vệ nhiệt tiếp xúc (F1); - Độ bền vải:</li> <li>+ Độ ổn định kích thước (ISO 5077):&lt; 4%;</li> <li>+ Độ bền kéo: ≥140 x 100 (lbs) theo ASTM D-5034 hoặc ≥ 750 N x</li> </ul>	NSX vải Dupont	Nomex - IIIA	Tương đương	Vải cháy chậm có tính chất tương đương	BỘ	177



STT	Mã HHDV	Tên HHDV	Yêu cầu kỹ thuật	NSX gốc/ đang sử dụng		NSX tương đương		ĐVT	Số lượng
				Tên	Số P/N	Tên	Số P/N		
			<p>650 N theo ISO 13934-1; + Độ bền xé: <math>\geq 13 \times 8</math> (lbs) theo ASTM D 1424 hoặc <math>\geq 29N \times 23N</math> theo ISO 13937-2.</p> <p>- Yêu cầu về vật liệu may:  + Bảng phản quang: Chống cháy, rộng 1,5 cm, may gấp mí vải;  + Nút cài: Bảng đồng chống gỉ;  + Chỉ may: chỉ chống cháy;  + Dây kéo: Khóa kéo hai chiều, không gỉ sắt, chống cháy.</p> <p>- Thêu tên: Kiểu bảng tên rời (xem mẫu bảng tên kèm theo và danh sách thêu tên do BSR cung cấp);  - Logo: Logo Công ty BSR, kích thước (4cm x6cm);  - Sản phẩm được gắn thẻ hangtag của nhà sản xuất vải; gắn năm sản xuất, tên của đơn vị sản xuất hàng hóa).</p>						
6	PPE331	BHLĐ - Bộ áo liền quần, vải chống cháy chậm, xanh (royal blue), 2XL	<p>BHLĐ - Bộ áo liền quần, vải chống cháy chậm, xanh (royal blue), 2XL</p> <p>- Kiểu dáng: Bộ áo quần liền (coveralls), đáp ứng các yêu cầu về: kỹ thuật, kiểu dáng và kích cỡ theo TCVN 2605:1978 - Quần áo BHLĐ cho nam công nhân thăm dò và khai thác dầu khí; - May theo thiết kế mẫu bộ áo liền quần của BSR đang sử dụng (Chi tiết xem bảng thiết kế kèm theo);</p> <p>- Màu sắc: Xanh (royal blue);</p> <p>- Thành phần sợi vải (%): Sợi chống cháy meta-aramid: <math>93 \pm 5\%</math>; Sợi chịu kéo para-aramid: <math>5 \pm 5\%</math>; Sợi chống tĩnh điện: <math>2 \pm 5\%</math>;</p> <p>- Loại sợi vải: Sợi vải có tính năng chống cháy sẵn có- Inherently flame-resistant fabric;</p> <p>- Trọng lượng vải: 4,5 oz (khoảng <math>150 \pm 5\%</math> (g/m<sup>2</sup>);</p> <p>- Chống hồ quang điện NFPA70E: HRC CAT1 (tối thiểu ARC rating 4 cal/cm<sup>2</sup>);</p> <p>- Khả năng chống nhiệt: đáp ứng NFPA 2112;</p> <p>- Khả năng bị bỏng NFPA 2112 (Thử 3 giây ở mức 6 cal/cm<sup>2</sup>.s): <math>\leq 31\%</math>;</p> <p>- EN ISO 11612 :Giới hạn cháy lan (A1+A2), Bảo vệ dẫn nhiệt (B1); Bảo vệ nhiệt bức xạ nhiệt (C1); Bảo vệ nhiệt tiếp xúc (F1);</p> <p>- Độ bền vải: + Độ ổn định kích thước (ISO 5077): <math>&lt; 4\%</math>; + Độ bền</p>	NSX vải Dupont	Nomex IIIA	Tương đương	Vải chống cháy chậm có tính chất tương đương	BỘ	72



STT	Mã HHDV	Tên HHDV	Yêu cầu kỹ thuật	NSX gốc/ đang sử dụng		NSX tương đương		ĐVT	Số lượng
				Tên	Số P/N	Tên	Số P/N		
			<p>kéo: <math>\geq 140 \times 100</math> (lbs) theo ASTM D-5034 hoặc <math>\geq 750 \text{ N} \times 650 \text{ N}</math> theo ISO 13934-1;  + Độ bền xé: <math>\geq 13 \times 8</math> (lbs) theo ASTM D 1424 hoặc <math>\geq 29 \text{ N} \times 23 \text{ N}</math> theo ISO 13937-2.  - Yêu cầu về vật liệu may:  + Băng phản quang: Chống cháy, rộng 1,5 cm, may gấp mí vải;  + Nút cài: Băng đồng chống gỉ;  + Chỉ may: chỉ chống cháy;  + Dây kéo: Khóa kéo hai chiều, không gỉ sắt, chống cháy.  - Thêu tên: Kiểu băng tên rời (xem mẫu băng tên kèm theo và danh sách thêu tên do BSR cung cấp);  - Logo: Logo Công ty BSR, kích thước (4cm x6cm);  - Sản phẩm được gắn thẻ hangtag của nhà sản xuất/vải; gắn năm sản xuất, tên của đơn vị sản xuất hàng hóa).</p>						
7	PPE335	BHLĐ - Bộ áo liền quần, vải cháy chậm, đỏ (red), M	<p>BHLĐ - Bộ áo liền quần, vải cháy chậm, đỏ (red), M  - Kiểu dáng: Bộ áo quần liền (coveralls), đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật, kiểu dáng và kích cỡ theo TCVN 2605:1978 - Quần áo BHLĐ cho nam công nhân thăm dò và khai thác dầu khí;  - May theo thiết kế mẫu bộ áo liền quần của BSR đang sử dụng (Chi tiết xem bảng thiết kế kèm theo);  - Màu sắc: Đỏ (red);  - Thành phần sợi vải (%): Sợi chống cháy meta-aramid: <math>93 \pm 5\%</math>; Sợi chịu kéo para-aramid: <math>5 \pm 5\%</math>; Sợi chống tĩnh điện: <math>2 \pm 5\%</math>;  - Loại sợi vải: Sợi vải có tính năng chống cháy sẵn có- Inherently flame-resistant fabric;  - Trọng lượng vải: 4,5 oz (khoảng <math>150 \pm 5\%</math> ( g/m<sup>2</sup>); - Chống hồ quang điện NFPA70E: HRC CAT1 (tối thiểu ARC rating 4 cal/ cm<sup>2</sup>);  - Khả năng chống nhiệt: đáp ứng NFPA 2112;  - Khả năng bị bỏng NFPA 2112 (Thứ 3 giây ở mức 6 cal/cm<sup>2</sup>.s): <math>\leq 31\%</math>;  - EN ISO 11612 :Giới hạn cháy lan (A1+A2), Bảo vệ dẫn nhiệt (B1); Bảo vệ nhiệt bức xạ nhiệt (C1); Bảo vệ nhiệt tiếp xúc (F1);</p>	NSX vải Dupont	Nomex - IIIA	Tương đương	Vải cháy chậm có tính chất tương đương	BỘ	26



STT	Mã HHDV	Tên HHDV	Yêu cầu kỹ thuật	NSX gốc/ đang sử dụng		NSX tương đương		ĐVT	Số lượng
				Tên	Số P/N	Tên	Số P/N		
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ bền vải:</li> <li>+ Độ ổn định kích thước (ISO 5077): &lt; 4%; + Độ bền kéo: ≥140 x 100 (lbs) theo ASTM D-5034 hoặc ≥ 750 N x 650 N theo ISO 13934-1;</li> <li>+ Độ bền xé: ≥ 13 x 8 (lbs) theo ASTM D 1424 hoặc ≥ 29N x 23N theo ISO13937-2.</li> <li>- Yêu cầu về vật liệu may:</li> <li>+ Băng phản quang: Chống cháy, rộng 1,5 cm, may gấp mí vải;</li> <li>+ Nút cài: Băng đồng chống gỉ;</li> <li>+ Chỉ may: chỉ chống cháy;</li> <li>+ Dây kéo: Khóa kéo hai chiều, không gỉ sắt, chống cháy.</li> <li>- Thêu tên: Kiểu băng tên rời (xem mẫu băng tên kèm theo và danh sách thêu tên do BSR cung cấp);</li> <li>- Logo: Logo Công ty BSR, kích thước (4cm x6cm);</li> <li>- Sản phẩm được gắn thẻ hangtag của nhà sản xuất vải; gắn năm sản xuất, tên của đơn vị sản xuất hàng hóa).</li> </ul>						
8	PPE336	BHLĐ - Bộ áo liền quần, vải cháy chậm, đỏ (red), L	<ul style="list-style-type: none"> <li>BHLĐ - Bộ áo liền quần, vải cháy chậm, đỏ (red), L</li> <li>-Kiểu dáng: Bộ áo quần liền (coveralls), đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật, kiểu dáng và kích cỡ theo TCVN 2605:1978</li> <li>- Quần áo BHLĐ cho nam công nhân thăm dò và khai thác dầu khí;</li> <li>- May theo thiết kế mẫu bộ áo liền quần của BSR đang sử dụng (Chi tiết xem bảng thiết kế kèm theo);</li> <li>- Màu sắc: Đỏ (red);</li> <li>- Thành phần sợi vải (%): Sợi chống cháy meta-aramid: 93± 5%; Sợi chịu kéo para-aramid:5± 5%; Sợi chống tĩnh điện:2±5%;</li> <li>- Loại sợi vải: Sợi vải có tính năng chống cháy sẵn có- Inherently flame-resistant fabric;</li> <li>- Trọng lượng vải: 4,5 oz (khoảng 150 ±5% ( g/m2); - Chống hồ quang điện NFPA70E: HRC CAT1 (tối thiểu ARC rating 4 cal/ cm2) ;</li> <li>-Khả năng chống nhiệt: đáp ứng NFPA 2112;</li> <li>-Khả năng bị bỏng NFPA 2112 ( Thử 3 giây ở mức 6 cal/cm2.s): ≤31%;</li> <li>- EN ISO 11612 :Giới hạn cháy lan (A1+A2), Bảo vệ dẫn nhiệt (B1);Bảo vệ nhiệt bức xạ nhiệt (C1); Bảo vệ nhiệt tiếp xúc (F1);</li> </ul>	NSX vải Dupont	Nomex - IIIA	Tương đương	Vải cháy chậm có tính chất tương đương	BỘ	27



STT	Mã HHDV	Tên HHDV	Yêu cầu kỹ thuật	NSX gốc/ đang sử dụng		NSX tương đương		ĐVT	Số lượng
				Tên	Số P/N	Tên	Số P/N		
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ bền vải: + Độ ổn định kích thước (ISO 5077):&lt; 4%;+ Độ bền kéo: <math>\geq 140 \times 100</math> (lbs) theo ASTM D-5034 hoặc <math>\geq 750 \text{ N} \times 650 \text{ N}</math> theo ISO 13934-1; + Độ bền xé: <math>\geq 13 \times 8</math> (lbs) theo ASTM D 1424 hoặc <math>\geq 29\text{N} \times 23\text{N}</math> theo ISO13937-2.</li> <li>- Yêu cầu về vật liệu may:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bảng phản quang: Chống cháy, rộng 1,5 cm, may gấp mí vải;</li> <li>+ Nút cài: Bằng đồng chống gỉ;</li> <li>+ Chỉ may: chỉ chống cháy;</li> <li>+ Dây kéo: Khóa kéo hai chiều, không gỉ sắt, chống cháy.</li> </ul> </li> <li>- Thêu tên: Kiểu bằng tên rời (xem mẫu bằng tên kèm theo và danh sách thêu tên do BSR cung cấp);</li> <li>- Logo: Logo Công ty BSR, kích thước (4cm x6cm);</li> <li>- Sản phẩm được gắn thẻ hangtag của nhà sản xuất vải; gắn năm sản xuất, tên của đơn vị sản xuất hàng hóa).</li> </ul>						
9	PPE338	BHLĐ - Bộ áo liền quần, vải cháy chậm, đỏ (red), 2XL	<p>BHLĐ - Bộ áo liền quần, vải cháy chậm, đỏ (red), 2XL</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểu dáng: Bộ áo quần liền (coveralls), đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật, kiểu dáng và kích cỡ theo TCVN 2605:1978 - Quần áo BHLĐ cho nam công nhân thăm dò và khai thác dầu khí; - May theo thiết kế mẫu bộ áo liền quần của BSR đang sử dụng (Chi tiết xem bảng thiết kế kèm theo);</li> <li>- Màu sắc: Đỏ (red);</li> <li>- Thành phần sợi vải (%): Sợi chống cháy meta-aramid: <math>93 \pm 5\%</math>; Sợi chịu kéo para-aramid: <math>5 \pm 5\%</math>; Sợi chống tĩnh điện: <math>2 \pm 5\%</math>;</li> <li>- Loại sợi vải: Sợi vải có tính năng chống cháy sẵn có- Inherently flame-resistant fabric;</li> <li>- Trọng lượng vải: 4,5 oz (khoảng <math>150 \pm 5\%</math> ( g/m<sup>2</sup>); - Chống hồ quang điện NFPA70E: HRC CAT1 (tối thiểu ARC rating 4 cal/cm<sup>2</sup>) ;</li> <li>- Khả năng chống nhiệt: đáp ứng NFPA 2112;</li> <li>- Khả năng bị bỏng NFPA 2112 ( Thử 3 giây ở mức 6 cal/cm<sup>2</sup>.s): <math>\leq 31\%</math>;</li> <li>- EN ISO11612 :Giới hạn cháy lan (A1+A2), Bảo vệ dẫn nhiệt (B1); Bảo vệ nhiệt bức xạ nhiệt (C1); Bảo vệ nhiệt tiếp xúc (F1);</li> </ul>	NSX vải Dupont	Nomex IIIA	Tương đương	Vải cháy chậm có tính chất tương đương	BỘ	7



STT	Mã HHDV	Tên HHDV	Yêu cầu kỹ thuật	NSX gốc/ đang sử dụng		NSX tương đương		ĐVT	Số lượng
				Tên	Số P/N	Tên	Số P/N		
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ bền vải:</li> <li>+ Độ ổn định kích thước (ISO 5077):&lt; 4%;+ Độ bền kéo: ≥140 x 100 (lbs) theo ASTM D-5034 hoặc ≥ 750 N x 650 N theo ISO 13934-1;</li> <li>+ Độ bền xé: ≥ 13 x 8 (lbs) theo ASTM D 1424 hoặc ≥ 29N x 23N theo ISO 13937-2.</li> <li>- Yêu cầu về vật liệu may:</li> <li>+ Băng phản quang: Chống cháy, rộng 1,5 cm, may gấp mí vải;</li> <li>+ Nút cài: Băng đồng chống gỉ; + Chỉ may: chỉ chống cháy;</li> <li>+ Dây kéo: Khóa kéo hai chiều, không gỉ sắt, chống cháy.</li> <li>- Thêu tên: Kiểu băng tên rời (xem mẫu băng tên kèm theo và danh sách thêu tên do BSR cung cấp);</li> <li>- Logo: Logo Công ty BSR, kích thước (4cm x6cm);</li> <li>- Sản phẩm được gắn thẻ hangtag của nhà sản xuất vải; gắn năm sản xuất, tên của đơn vị sản xuất hàng hóa).</li> </ul>						
10	PPE339	BHLĐ - Bộ áo liền quần, vải cháy chậm, đỏ (red), 3XL	<p>BHLĐ - Bộ áo liền quần, vải cháy chậm, đỏ (red), 3XL;</p> <p>Kiểu dáng: Bộ áo quần liền (coveralls), đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật, kiểu dáng và kích cỡ theo TCVN 2605:1978</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quần áo BHLĐ cho nam công nhân thăm dò và khai thác dầu khí;</li> <li>- May theo thiết kế mẫu bộ áo liền quần của BSR đang sử dụng (Chi tiết xem bảng thiết kế kèm theo);</li> <li>- Màu sắc: đỏ (red);</li> <li>- Thành phần sợi vải (%): Sợi chống cháy meta-aramid: 93± 5%; Sợi chịu kéo para-aramid: 5± 5%; Sợi chống tĩnh điện: 2±5%;</li> <li>- Loại sợi vải: Sợi vải có tính năng chống cháy sẵn có- Inherently flame-resistant fabric;</li> <li>- Trọng lượng vải: 4,5 oz (khoảng 150 ±5% (g/m2));</li> <li>- Chống hồ quang điện NFPA70E: HRC CAT1 (tối thiểu ARC rating 4 cal/ cm2) ;</li> <li>- Khả năng chống nhiệt: đáp ứng NFPA 2112;</li> <li>- Khả năng bị bỏng NFPA 2112 ( Thử 3 giây ở mức 6 cal/cm2.s): ≤31%;</li> <li>- EN ISO 11612 :Giới hạn cháy lan (A1+A2), Bảo vệ dẫn nhiệt</li> </ul>	NSX vải Dupont	Nomex IIIA	Tương đương	Vải cháy chậm có tính chất tương đương	BỘ	5



STT	Mã HHDV	Tên HHDV	Yêu cầu kỹ thuật	NSX gốc/ đang sử dụng		NSX tương đương		ĐVT	Số lượng
				Tên	Số P/N	Tên	Số P/N		
			<p>(B1); Bảo vệ nhiệt bức xạ nhiệt (C1); Bảo vệ nhiệt tiếp xúc (F1); - Độ bền vải: + Độ ổn định kích thước (ISO 5077):&lt; 4%;</p> <p>+ Độ bền kéo: ≥140 x 100 (lbs) theo ASTM D-5034 hoặc ≥ 750 N x 650 N theo ISO 13934-1; + Độ bền xé: ≥ 13 x 8 (lbs) theo ASTM D 1424 hoặc ≥ 29N x 23N theo ISO 13937-2. - Yêu cầu về vật liệu may:</p> <p>+ Băng phản quang: Chống cháy, rộng 1,5 cm, may gấp mí vải;</p> <p>+ Nút cài: Băng đồng chống gỉ;</p> <p>+ Chỉ may: chỉ chống cháy;</p> <p>+ Dây kéo: Khóa kéo hai chiều, không gỉ sắt, chống cháy.</p> <p>- Thêu tên: Kiểu băng tên rời (xem mẫu băng tên kèm theo và danh sách thêu tên do BSR cung cấp);</p> <p>- Logo: Logo Công ty BSR, kích thước (4cm x6cm);</p> <p>- Sản phẩm được gắn thẻ hangtag của nhà sản xuất vải; gắn năm sản xuất, tên của đơn vị sản xuất hàng hóa).</p>						
11	PPE320	BHLĐ- Bộ quần áo liền quần dành cho thợ hàn, xanh (royal blue), S	<p>BHLĐ- Bộ quần áo liền quần dành cho thợ hàn, xanh (royal blue), S</p> <p>Kiểu dáng: Bộ áo quần liền (coveralls), đáp ứng các yêu cầu về: kỹ thuật, kiểu dáng và kích cỡ theo TCVN 2605:1978 - Quần áo BHLĐ cho nam công nhân thăm dò và khai thác dầu khí;</p> <p>- May theo thiết kế mẫu bộ áo quần của BSR đang sử dụng (Chi tiết xem bảng thiết kế kèm theo);</p> <p>- Màu sắc: xanh (royal blue);</p> <p>- Thành phần sợi vải (%): Sợi chống cháy meta-aramid: 93± 5%; Sợi chịu kéo para-aramid:5± 5%; Sợi chống tĩnh điện:2±5%;</p> <p>- Loại sợi vải: Sợi vải có tính năng chống cháy sẵn có- Inherently flame-resistant fabric;</p> <p>- Trọng lượng vải: 6.0 oz (khoảng 200 ±5% ( g/m2);Chống hồ quang điện NFPA70E: HRC CAT1 (tối thiểu ARC rating 4 cal/cm2) ;</p> <p>- Khả năng chống nhiệt: đáp ứng NFPA 2112;</p> <p>-Khả năng bị bỏng NFPA 2112 (Thử 3 giây ở mức 6 cal/cm2.s): ≤22%;</p> <p>- EN ISO 11612 :Giới hạn cháy lan (A1+A2), Bảo vệ dẫn nhiệt (B1); Bảo vệ nhiệt bức xạ nhiệt (C1); Bảo vệ nhiệt tiếp xúc (F1);</p>	NSX vải Dupont	Nomex IIIA	Tương đương	Vải cháy chậm có tính chất tương đương	BỘ	6





STT	Mã HHDV	Tên HHDV	Yêu cầu kỹ thuật	NSX gốc/ đang sử dụng		NSX tương đương		ĐVT	Số lượng
				Tên	Số P/N	Tên	Số P/N		
			<p>Độ bền vải: + Độ ổn định kích thước (ISO 5077): &lt; 4%; + Độ bền kéo: <math>\geq 225 \times 161</math> (lbs) theo ASTM D-5034 hoặc tương đương; + Độ bền xé: <math>\geq 14 \times 10</math> (lbs) theo ASTM D 1424 hoặc tương đương.</p> <p>- Yêu cầu về vật liệu may:</p> <p>+ Bảng phản quang: Chống cháy, rộng 1,5 cm, may gấp mí vải;</p> <p>+ Nút cài: Bằng đồng chống gỉ;</p> <p>+ Chỉ may: chỉ chống cháy;</p> <p>+ Dây kéo: Khóa kéo hai chiều, không gỉ sắt, chống cháy.</p> <p>- Thêu tên: Kiểu bảng tên rời (xem mẫu bảng tên kèm theo và danh sách thêu tên do BSR cung cấp);</p> <p>- Logo: Logo Công ty BSR, kích thước (4cm x 6cm);</p> <p>Sản phẩm được gắn thẻ hàngtag của nhà sản xuất vải; gắn năm sản xuất, tên của đơn vị sản xuất hàng hóa).</p>						



STT	Mã HHDV	Tên HHDV	Yêu cầu kỹ thuật	NSX gốc/ đang sử dụng		NSX tương đương		ĐVT	Số lượng
				Tên	Số P/N	Tên	Số P/N		
12	PPE321	BHLĐ- Bộ quần áo liền quần dành cho thợ hàn,xanh (royal blue), M	<p>BHLĐ- Bộ quần áo liền quần dành cho thợ hàn, xanh (royal blue), M</p> <p>Kiểu dáng: Bộ áo quần liền (coveralls), đáp ứng các yêu cầu về: kỹ thuật, kiểu dáng và kích cỡ theo TCVN 2605:1978 - Quần áo BHLĐ cho nam công nhân thăm dò và khai thác dầu khí;</p> <p>- May theo thiết kế mẫu bộ áo liền quần của BSR đang sử dụng (Chi tiết xem bảng thiết kế kèm theo);</p> <p>- Màu sắc: xanh (royal blue);</p> <p>- Thành phần sợi vải (%): Sợi chống cháy meta-aramid: 93± 5%; Sợi chịu kéo para-aramid:5± 5%; Sợi chống tĩnh điện:2±5%;</p> <p>- Loại sợi vải: Sợi vải có tính năng chống cháy sẵn có- Inherently flame-resistant fabric;</p> <p>- Trọng lượng vải: 6.0 oz (khoảng 200 ±5% ( g/m2);</p> <p>- Chống hồ quang điện NFPA70E: HRC CAT1 (tối thiểu ARC rating 4 cal/ cm2) ;</p> <p>- Khả năng chống nhiệt: đáp ứng NFPA 2112;</p> <p>-Khả năng bị bỏng NFPA 2112 ( Thử 3 giây ở mức 6 cal/cm2.s): ≤22%;</p> <p>; -EN ISO 11612 :Giới hạn cháy lan (A1+A2), Bảo vệ dẫn nhiệt (B1); Bảo vệ nhiệt bức xạ nhiệt (C1); Bảo vệ nhiệt tiếp xúc (F1); - Độ bền vải:</p> <p>+ Độ ổn định kích thước (ISO 5077):&lt; 4%;</p> <p>+ Độ bền kéo: ≥225x161 (lbs)theo ASTM D-5034 hoặc tương đương;</p> <p>+ Độ bền xé: ≥ 14 x 10 (lbs) theo ASTM D 1424 hoặc tương đương.</p> <p>- Yêu cầu về vật liệu may:</p> <p>+ Băng phản quang: Chống cháy, rộng 1,5 cm,may gấp mí vải;</p> <p>+ Nút cài: Bằng đồng chống gỉ;</p> <p>+ Chỉ may: chỉ chống cháy; + Dây kéo: Khóa kéo hai chiều, không gỉ sắt, chống cháy.</p> <p>- Thêu tên: Kiểu bảng tên rời (xem mẫu bảng tên kèm theo và danh sách thêu tên do BSR cung cấp);</p> <p>- Logo: Logo Công tyBSR, kích thước (4cm x6cm);</p> <p>- Sản phẩm được gắn thẻ hangtag của nhà sản xuất vải; gắn năm sản xuất, tên của đơn vị sản xuất hàng hóa).</p>	NSX vải Dupont	Nomex IIIA	Tương đương	Vải cháy chậm có tính chất tương đương	BỘ	10



STT	Mã HHDV	Tên HHDV	Yêu cầu kỹ thuật	NSX gốc/ đang sử dụng		NSX tương đương		ĐVT	Số lượng
				Tên	Số P/N	Tên	Số P/N		
13	PPE322	BHLĐ- Bộ quần áo liền quần dành cho thợ hàn, xanh (royal blue), L	<p>BHLĐ- Bộ quần áo liền quần dành cho thợ hàn, xanh (royal blue), L</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểu dáng: Bộ áo quần liền (coveralls), đáp ứng các yêu cầu về: kỹ thuật, kiểu dáng và kích cỡ theo TCVN 2605:1978 - Quần áo BHLĐ cho nam công nhân thăm dò và khai thác dầu khí;</li> <li>- May theo thiết kế mẫu bộ áo liền quần của BSR đang sử dụng (Chi tiết xem bảng thiết kế kèm theo);</li> <li>- Màu sắc: xanh (royal blue);</li> <li>- Thành phần sợi vải (%): Sợi chống cháy meta-aramid: 93± 5%; Sợi chịu kéo para-aramid: 5± 5%; Sợi chống tĩnh điện: 2±5%;</li> <li>- Loại sợi vải: Sợi vải có tính năng chống cháy sẵn có- Inherently flame-resistant fabric;</li> <li>- Trọng lượng vải: 6.0 oz (khoảng 200 ±5% ( g/m2); - Chống hồ quang điện NFPA70E: HRC CAT1 (tối thiểu ARC rating 4 cal/ cm2) ;</li> <li>- Khả năng chống nhiệt: đáp ứng NFPA 2112;</li> <li>- Khả năng bị bỏng NFPA 2112 ( Thử 3 giây ở mức 6 cal/cm2.s): ≤22%;</li> <li>- EN ISO 11612 :Giới hạn cháy lan (A1+A2), Bảo vệ dẫn nhiệt (B1); Bảo vệ nhiệt bức xạ nhiệt (C1); Bảo vệ nhiệt tiếp xúc (F1);</li> <li>- Độ bền vải: + Độ ổn định kích thước (ISO 5077): &lt; 4%;</li> <li>+ Độ bền kéo: ≥225x161 (lbs) theo ASTM D-5034 hoặc tương đương;</li> <li>+ Độ bền xé: ≥ 14 x 10 (lbs) theo ASTM D 1424 hoặc tương đương.</li> <li>- Yêu cầu về vật liệu may: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Băng phản quang: Chống cháy, rộng 1,5 cm, may gấp mí vải;</li> <li>+ Nút cài: Băng đồng chống gỉ;</li> <li>+ Chỉ may: chỉ chống cháy;</li> <li>+ Dây kéo: Khóa kéo hai chiều, không gỉ sắt, chống cháy.</li> </ul> </li> <li>- Thêu tên: Kiểu bảng tên rời (xem mẫu bảng tên kèm theo và danh sách thêu tên do BSR cung cấp);</li> <li>- Logo: Logo Công ty BSR, kích thước (4cm x6cm);</li> <li>- Sản phẩm được gắn thẻ hangtag của nhà sản xuất vải; gắn năm sản xuất, tên của đơn vị sản xuất hàng hóa).</li> </ul>	NSX vải Dupont	Nomex IIIA	Tương đương	Vải cháy chậm có tính chất tương đương	BỘ	10



STT	Mã HHDV	Tên HHDV	Yêu cầu kỹ thuật	NSX gốc/ đang sử dụng		NSX tương đương		ĐVT	Số lượng
				Tên	Số P/N	Tên	Số P/N		
14	PPE323	Bộ quần áo liền quần dành cho thợ hàn, xanh (royal blue), XL	<p>BHLĐ- Bộ quần áo liền quần dành cho thợ hàn, xanh (royal blue), XL</p> <p>Kiểu dáng: Bộ áo quần liền (coveralls), đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật, kiểu dáng và kích cỡ theo TCVN 2605:1978 - Quần áo BHLĐ cho nam công nhân thăm dò và khai thác dầu khí;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- May theo thiết kế mẫu bộ áo liền quần của BSR đang sử dụng (Chi tiết xem bảng thiết kế kèm theo);</li> <li>- Màu sắc: xanh (royal blue);</li> <li>- Thành phần sợi vải (%): Sợi chống cháy meta-aramid: 93± 5%; Sợi chịu kéo para-aramid: 5± 5%; Sợi chống tĩnh điện: 2±5%;</li> <li>- Loại sợi vải: Sợi vải có tính năng chống cháy sẵn có- Inherently flame-resistant fabric;</li> <li>- Trọng lượng vải: 6.0 oz (khoảng 200 ±5% ( g/m2));</li> <li>- Chống hồ quang điện NFPA70E: HRC CAT1 (tối thiểu ARC rating 4 cal/cm2) ; -Khả năng chống nhiệt: đáp ứng NFPA 2112;</li> <li>-Khả năng bị bỏng NFPA 2112 (Thứ 3 giây ở mức 6 cal/cm2.s): ≤22%;</li> <li>- EN ISO11612 :Giới hạn cháy lan (A1+A2), Bảo vệ dẫn nhiệt (B1); Bảo vệ nhiệt bức xạ nhiệt (C1); Bảo vệ nhiệt tiếp xúc (F1);</li> <li>- Độ bền vải:</li> <li>+ Độ ổn định kích thước (ISO 5077):&lt; 4%;</li> <li>+ Độ bền kéo: ≥225 x 161 (lbs) theo ASTM D-5034 hoặc tương đương;</li> <li>+ Độ bền xé: ≥ 14 x 10 (lbs) theo ASTM D 1424 hoặc tương đương.</li> </ul> <p>Yêu cầu về vật liệu may:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Băng phản quang: Chống cháy, rộng 1,5 cm, may gấp mí vải;</li> <li>+ Nút cài: Bằng đồng chống gỉ;</li> <li>+ Chỉ may: chỉ chống cháy;</li> <li>+ Dây kéo: Khóa kéo hai chiều, không gỉ sắt, chống cháy.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thêu tên: Kiểu bảng tên rời (xem mẫu bảng tên kèm theo và danh sách thêu tên do BSR cung cấp);</li> <li>- Logo: Logo Công ty BSR, kích thước (4cm x6cm);</li> <li>- Sản phẩm được gắn thẻ hangtag của nhà sản xuất vải; gắn năm sản xuất, tên của đơn vị sản xuất hàng hóa).</li> </ul>	NSX vải Dupont	Nomex IIIA	Tương đương	Vải cháy chậm có tính chất tương đương	BỘ	15



STT	Mã HHDV	Tên HHDV	Yêu cầu kỹ thuật	NSX gốc/ đang sử dụng		NSX tương đương		ĐVT	Số lượng
				Tên	Số P/N	Tên	Số P/N		
15	PPE002	BHLĐ loại rời, cotton, màu ghi, XS	<p>BHLĐ loại rời, cotton, màu ghi, XS</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểu áo quần rời (Jacket), đáp ứng các yêu cầu về: kỹ thuật, kiểu dáng và kích cỡ theo TCVN 2605:1978 Quần áo bảo hộ lao động cho lao động ngành dầu khí;</li> <li>- May theo mẫu bộ áo quần rời của BSR đang sử dụng (Chi tiết xem mẫu thiết kế kèm theo);</li> <li>- Màu sắc: Màu ghi;</li> <li>- Chất liệu: Vải 100% cotton;</li> <li>- Trọng lượng vải: 250 g/m<sup>2</sup>±10%;</li> <li>- Độ bền đứt của vải đối với mẫu 50mm x 300mm là: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Theo chiều dọc không nhỏ hơn 800 N (TCVN 2605:1978);</li> <li>+ Theo chiều ngang không nhỏ hơn 500 N (TCVN 2605:1978).</li> </ul> </li> <li>- Độ co rút sau khi giặt trong nước có xà phòng lần đầu tiên ở nhiệt độ 40oC: ≤ 2%;</li> <li>- Độ bền kiềm: Ngâm trong kiềm (NaOH) nồng độ từ 10-20% (8 giờ) vải không bị phá hủy;</li> <li>- Độ bền màu: Mức 4-5;</li> <li>- Chỉ may: Có chỉ số từ 50 đến 100xe3, độ bền đứt &gt; 8 N;</li> <li>- Băng phản quang 3M: Rộng 1,5 cm;</li> <li>- Cúc áo: Băng nhựa và cùng màu với áo có đường kính từ 10mm đến 17mm;</li> <li>- Khóa đai quần: Bằng vật liệu không gỉ;</li> <li>- Thêu tên: Kiểu bằng tên rời (xem mẫu bằng tên kèm theo và danh sách thêu tên do BSR cung cấp).</li> <li>- Kích cỡ: Chi tiết như bảng đính kèm.</li> </ul> <p>Sản phẩm được gắn thẻ hangtag của nhà sản xuất vải; gắn năm sản xuất, tên của đơn vị sản xuất hàng hóa.</p>	NSX vải Pangrim	Vải Pangrim 6506	Tương đương	Vải Cotton có tính chất tương đương	BỘ	10
16	PPE004	BHLĐ loại rời, cotton, màu ghi, M	<p>BHLĐ loại rời, cotton, màu ghi, M</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểu áo quần rời (Jacket), đáp ứng các yêu cầu về: kỹ thuật, kiểu dáng và kích cỡ theo TCVN 2605:1978 Quần áo bảo hộ lao động cho lao động ngành dầu khí;</li> <li>- May theo mẫu bộ áo quần rời của BSR đang sử dụng (Chi tiết xem mẫu thiết kế kèm theo);</li> <li>- Màu sắc: Màu ghi;</li> <li>- Chất liệu: Vải 100% cotton;</li> </ul>	NSX vải Pangrim	Vải Pangrim 6506	Tương đương	Vải Cotton có tính chất tương	BỘ	102



STT	Mã HHDV	Tên HHDV	Yêu cầu kỹ thuật	NSX gốc/ đang sử dụng		NSX tương đương		ĐVT	Số lượng
				Tên	Số P/N	Tên	Số P/N		
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trọng lượng vải: 250 g/m<sup>2</sup>±10%;</li> <li>- Độ bền đứt của vải đối với mẫu 50mm x 300mm là: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Theo chiều dọc không nhỏ hơn 800 N (TCVN 2605:1978);</li> <li>+ Theo chiều ngang không nhỏ hơn 500 N (TCVN 2605:1978).</li> </ul> </li> <li>- Độ co rút sau khi giặt trong nước có xà phòng lần đầu tiên ở nhiệt độ 40oC: ≤ 2%;</li> <li>- Độ bền kiềm: Ngâm trong kiềm (NaOH) nồng độ từ 10-20% (8 giờ) vải không bị phá hủy;</li> <li>- Độ bền màu: Mức 4-5;</li> <li>- Chỉ may: Có chỉ số từ 50 đến 100xe3, độ bền đứt &gt; 8 N;</li> <li>- Bảng phản quang 3M: Rộng 1,5 cm;</li> <li>- Cúc áo: Bảng nhựa và cùng màu với áo có đường kính từ 10mm đến 17mm;</li> <li>- Khóa đai quần: Bảng vật liệu không gỉ;</li> <li>- Thêu tên: Kiểu bảng tên rời (xem mẫu bảng tên kèm theo và danh sách thêu tên do BSR cung cấp).</li> <li>- Kích cỡ: Chi tiết như bảng đính kèm.</li> </ul> <p>Sản phẩm được gắn thẻ hangtag của nhà sản xuất vải; gắn năm sản xuất, tên của đơn vị sản xuất hàng hóa.</p>				đương		
17	PPE005	BHLĐ loại rời, cotton, màu ghi, L	<p>BHLĐ loại rời, cotton, màu ghi, L</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểu áo quần rời (Jacket), đáp ứng các yêu cầu về: kỹ thuật, kiểu dáng và kích cỡ theo TCVN 2605:1978 Quần áo bảo hộ lao động cho lao động ngành dầu khí;</li> <li>- May theo mẫu bộ áo quần rời của BSR đang sử dụng (Chi tiết xem mẫu thiết kế kèm theo);</li> <li>- Màu sắc: Màu ghi;</li> <li>- Chất liệu: Vải 100% cotton;</li> <li>- Trọng lượng vải: 250 g/m<sup>2</sup>±10%;</li> <li>- Độ bền đứt của vải đối với mẫu 50mm x 300mm là: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Theo chiều dọc không nhỏ hơn 800 N (TCVN 2605:1978);</li> <li>+ Theo chiều ngang không nhỏ hơn 500 N (TCVN 2605:1978).</li> </ul> </li> <li>- Độ co rút sau khi giặt trong nước có xà phòng lần đầu tiên ở nhiệt độ 40oC: ≤ 2%;</li> <li>- Độ bền kiềm: Ngâm trong kiềm (NaOH) nồng độ từ 10-20% (8 giờ) vải không bị phá hủy;</li> </ul>	NSX vải Pangrim	Vải Pangrim 6506	Tương đương	Vải Cotton có tính chất tương đương	BỘ	101



STT	Mã HHDV	Tên HHDV	Yêu cầu kỹ thuật	NSX gốc/ đang sử dụng		NSX tương đương		ĐVT	Số lượng
				Tên	Số P/N	Tên	Số P/N		
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ bền màu: Mức 4-5;</li> <li>- Chỉ may: Có chỉ số từ 50 đến 100xe3, độ bền đứt &gt; 8 N;</li> <li>- Bảng phản quang 3M: Rộng 1,5 cm;</li> <li>- Cúc áo: Bằng nhựa và cùng màu với áo có đường kính từ 10mm đến 17mm;</li> <li>- Khóa đai quần: Bằng vật liệu không gỉ;</li> <li>- Thêu tên: Kiểu bảng tên rời (xem mẫu bảng tên kèm theo và danh sách thêu tên do BSR cung cấp).</li> <li>- Kích cỡ: Chi tiết như bảng đính kèm.</li> </ul> <p>Sản phẩm được gắn thẻ hangtag của nhà sản xuất vải; gắn năm sản xuất, tên của đơn vị sản xuất hàng hóa.</p>						
18	PPE006	BHLĐ loại rời, cotton, màu ghi, XL	<p>BHLĐ loại rời, cotton, màu ghi, XL</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểu áo quần rời (Jacket), đáp ứng các yêu cầu về: kỹ thuật, kiểu dáng và kích cỡ theo TCVN 2605:1978 Quần áo bảo hộ lao động cho lao động ngành dầu khí;</li> <li>- May theo mẫu bộ áo quần rời của BSR đang sử dụng (Chi tiết xem mẫu thiết kế kèm theo);</li> <li>- Màu sắc: Màu ghi;</li> <li>- Chất liệu: Vải 100% cotton;</li> <li>- Trọng lượng vải: 250 g/m<sup>2</sup>±10%;</li> <li>- Độ bền đứt của vải đối với mẫu 50mm x 300mm là: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Theo chiều dọc không nhỏ hơn 800 N (TCVN 2605:1978);</li> <li>+ Theo chiều ngang không nhỏ hơn 500 N (TCVN 2605:1978).</li> </ul> </li> <li>- Độ co rút sau khi giặt trong nước có xà phòng lần đầu tiên ở nhiệt độ 40oC: ≤ 2%;</li> <li>- Độ bền kiềm: Ngâm trong kiềm (NaOH) nồng độ từ 10-20% (8 giờ) vải không bị phá hủy;</li> <li>- Độ bền màu: Mức 4-5;</li> <li>- Chỉ may: Có chỉ số từ 50 đến 100xe3, độ bền đứt &gt; 8 N;</li> <li>- Bảng phản quang 3M: Rộng 1,5 cm;</li> <li>- Cúc áo: Bằng nhựa và cùng màu với áo có đường kính từ 10mm đến 17mm;</li> <li>- Khóa đai quần: Bằng vật liệu không gỉ;</li> <li>- Thêu tên: Kiểu bảng tên rời (xem mẫu bảng tên kèm theo và danh sách thêu tên do BSR cung cấp).</li> </ul>	NSX vải Pangrim	Vải Pangrim 6506	Tương đương	Vải Cotton có tính chất tương đương	BỘ	93



STT	Mã HHDV	Tên HHDV	Yêu cầu kỹ thuật	NSX gốc/ đang sử dụng		NSX tương đương		ĐVT	Số lượng
				Tên	Số P/N	Tên	Số P/N		
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích cỡ: Chi tiết như bảng đính kèm.</li> <li>- Sản phẩm được gắn thẻ hangtag của nhà sản xuất vải; gắn năm sản xuất, tên của đơn vị sản xuất hàng hóa.</li> </ul>						
19	PPE007	BHLĐ loại rời, cotton, màu ghi, 2XL	<ul style="list-style-type: none"> <li>BHLĐ loại rời, cotton, màu ghi, 2XL</li> <li>- Kiểu áo quần rời (Jacket), đáp ứng các yêu cầu về: kỹ thuật, kiểu dáng và kích cỡ theo TCVN 2605:1978 Quần áo bảo hộ lao động cho lao động ngành dầu khí;</li> <li>- May theo mẫu bộ áo quần rời của BSR đang sử dụng (Chi tiết xem mẫu thiết kế kèm theo);</li> <li>- Màu sắc: Màu ghi;</li> <li>- Chất liệu: Vải 100% cotton;</li> <li>- Trọng lượng vải: 250 g/m<sup>2</sup>±10%;</li> <li>- Độ bền đứt của vải đối với mẫu 50mm x 300mm là: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Theo chiều dọc không nhỏ hơn 800 N (TCVN 2605:1978);</li> <li>+ Theo chiều ngang không nhỏ hơn 500 N (TCVN 2605:1978).</li> </ul> </li> <li>- Độ co rút sau khi giặt trong nước có xà phòng lần đầu tiên ở nhiệt độ 40oC: ≤ 2%;</li> <li>- Độ bền kiềm: Ngâm trong kiềm (NaOH) nồng độ từ 10-20% (8 giờ) vải không bị phá hủy;</li> <li>- Độ bền màu: Mức 4-5;</li> <li>- Chỉ may: Có chỉ số từ 50 đến 100xe3, độ bền đứt &gt; 8 N;</li> <li>- Băng phản quang 3M: Rộng 1,5 cm;</li> <li>- Cúc áo: Băng nhựa và cùng màu với áo có đường kính từ 10mm đến 17mm;</li> <li>- Khóa đai quần: Bằng vật liệu không gỉ;</li> <li>- Thêu tên: Kiểu băng tên rời (xem mẫu băng tên kèm theo và danh sách thêu tên do BSR cung cấp).</li> <li>- Kích cỡ: Chi tiết như bảng đính kèm.</li> <li>- Sản phẩm được gắn thẻ hangtag của nhà sản xuất vải; gắn năm sản xuất, tên của đơn vị sản xuất hàng hóa.</li> </ul>	NSX vải Pangrim	Vải Pangrim 6506	Tương đương	Vải Cotton có tính chất tương đương	BỘ	23
20	PPE009	BHLĐ loại rời, cotton, màu ghi, 4XL	<ul style="list-style-type: none"> <li>BHLĐ loại rời, cotton, màu ghi, 4XL</li> <li>- Kiểu áo quần rời (Jacket), đáp ứng các yêu cầu về: kỹ thuật, kiểu dáng và kích cỡ theo TCVN 2605:1978 Quần áo bảo hộ lao động cho lao động ngành dầu khí;</li> </ul>	NSX vải Pangrim	Vải Pangrim 6506	Tương đương	Vải Cotton có tính	BỘ	14





STT	Mã HHDV	Tên HHDV	Yêu cầu kỹ thuật	NSX gốc/ đang sử dụng		NSX tương đương		ĐVT	Số lượng
				Tên	Số P/N	Tên	Số P/N		
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- May theo mẫu bộ áo quần rời của BSR đang sử dụng (Chi tiết xem mẫu thiết kế kèm theo);</li> <li>- Màu sắc: Màu ghi;</li> <li>- Chất liệu: Vải 100% cotton;</li> <li>- Trọng lượng vải: 250 g/m<sup>2</sup>±10%;</li> <li>- Độ bền đứt của vải đối với mẫu 50mm x 300mm là: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Theo chiều dọc không nhỏ hơn 800 N (TCVN 2605:1978);</li> <li>+ Theo chiều ngang không nhỏ hơn 500 N (TCVN 2605:1978).</li> </ul> </li> <li>- Độ co rút sau khi giặt trong nước có xà phòng lần đầu tiên ở nhiệt độ 40oC: ≤ 2%;</li> <li>- Độ bền kiềm: Ngâm trong kiềm (NaOH) nồng độ từ 10-20% (8 giờ) vải không bị phá hủy;</li> <li>- Độ bền màu: Mức 4-5;</li> <li>- Chỉ may: Có chỉ số từ 50 đến 100xe3, độ bền đứt &gt; 8 N;</li> <li>- Bảng phản quang 3M: Rộng 1,5 cm;</li> <li>- Cúc áo: Bằng nhựa và cùng màu với áo có đường kính từ 10mm đến 17mm;</li> <li>- Khóa đai quần: Bằng vật liệu không gỉ;</li> <li>- Thêu tên: Kiểu bảng tên rời (xem mẫu bảng tên kèm theo và danh sách thêu tên do BSR cung cấp).</li> <li>- Kích cỡ: Chi tiết như bảng đính kèm.</li> <li>- Sản phẩm được gắn thẻ hangtag của nhà sản xuất vải; gắn năm sản xuất, tên của đơn vị sản xuất hàng hóa.</li> </ul>				chất tương đương		
21	PPE340	BHLĐ - Bộ áo liền quần, Cotton, cam, S	<p>BHLĐ loại liền quần, cotton, cam, S</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểu áo quần rời (Jacket), đáp ứng các yêu cầu về: kỹ thuật, kiểu dáng và kích cỡ theo TCVN 2605:1978 Quần áo bảo hộ lao động cho lao động ngành dầu khí. - May theo mẫu bộ áo quần rời của BSR đang sử dụng (Chi tiết xem mẫu thiết kế kèm theo);</li> <li>- Màu sắc: Cam - Chất liệu: Vải 100% cotton.</li> <li>- Trọng lượng vải: 250 g/m<sup>2</sup>±10%;</li> <li>- Độ bền đứt của vải đối với mẫu 50mm x 300mm là: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Theo chiều dọc không nhỏ hơn 800 N (TCVN 2605:1978)</li> <li>+ Theo chiều ngang không nhỏ hơn 500 N (TCVN 2605:1978)</li> </ul> </li> <li>- Độ co rút sau khi giặt trong nước có xà phòng lần đầu tiên ở nhiệt</li> </ul>	NSX vải Pangrim	Vải Pangrim 6506	Tương đương	Vải Cotton có tính chất tương đương	BỘ	2



STT	Mã HHDV	Tên HHDV	Yêu cầu kỹ thuật	NSX gốc/ đang sử dụng		NSX tương đương		ĐVT	Số lượng
				Tên	Số P/N	Tên	Số P/N		
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- độ 40oC: ≤ 2%;</li> <li>- Độ bền kiềm: Ngâm trong kiềm (NaOH) nồng độ từ 10-20% (8 giờ) vải không bị phá hủy.</li> <li>- Độ bền màu: Mức 4-5;</li> <li>- Chỉ may: Có chỉ số từ 50 đến 100xe3, độ bền đứt &gt; 8 N.</li> <li>- Bảng phản quang 3M: Rộng 1,5 cm</li> <li>- Cúc áo: Bảng nhựa và cùng màu với áo có đường kính từ 10mm đến 17mm.</li> <li>- Khóa đai quần: Bằng vật liệu không gỉ</li> <li>- Thêu tên: Kiểu bảng tên rời (xem mẫu bảng tên kèm theo và danh sách thêu tên do BSR cung cấp).</li> <li>- Kích cỡ: Chi tiết như bảng đính kèm</li> <li>- Sản phẩm được gắn thẻ hangtag của nhà sản xuất vải; gắn năm sản xuất, tên của đơn vị sản xuất hàng hóa.</li> </ul>						
22	PPE305	BHLĐ - Bộ áo liền quần, Cotton, cam, M	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BHLĐ loại liền quần, cotton, cam, M</li> <li>- Kiểu áo quần rời (Jacket), đáp ứng các yêu cầu về: kỹ thuật, kiểu dáng và kích cỡ theo TCVN2605:1978 Quần áo bảo hộ lao động cho lao động ngành dầu khí.</li> <li>- May theo mẫu bộ áo quần rời của BSR đang sử dụng (Chi tiết xem mẫu thiết kế kèm theo);</li> <li>- Màu sắc: Cam</li> <li>- Chất liệu: Vải 100% cotton.</li> <li>- Trọng lượng vải: 250 g/ m2±10%;</li> <li>- Độ bền đứt của vải đối với mẫu 50mm x 300mm là: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Theo chiều dọc không nhỏ hơn 800 N (TCVN 2605:1978)</li> <li>+ Theo chiều ngang không nhỏ hơn 500 N (TCVN2605:1978)</li> </ul> </li> <li>- Độ co rút sau khi giặt trong nước có xà phòng lần đầu tiên ở nhiệt độ 40oC: ≤ 2%;</li> <li>- Độ bền kiềm: Ngâm trong kiềm (NaOH) nồng độ từ 10-20% (8 giờ) vải không bị phá hủy.</li> <li>- Độ bền màu: Mức 4-5;</li> </ul>	NSX vải Pangrim	Vải Pangrim 6506	Tương đương	Vải Cotton có tính chất tương đương	BỘ	13



STT	Mã HHDV	Tên HHDV	Yêu cầu kỹ thuật	NSX gốc/ đang sử dụng		NSX tương đương		ĐVT	Số lượng
				Tên	Số P/N	Tên	Số P/N		
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ may: Có chỉ số từ 50 đến 100xe3, độ bền đứt &gt; 8N.</li> <li>- Băng phản quang 3M: Rộng 1,5 cm</li> <li>- Cúc áo: Bằng nhựa và cùng màu với áo có đường kính từ 10mm đến 17mm.</li> <li>- Khóa đai quần: Bằng vật liệu không gỉ - Thêu tên: Kiểu băng tên rời (xem mẫu băng tên kèm theo và danh sách thêu tên do BSR cung cấp).</li> <li>- Kích cỡ: Chi tiết như băng đính kèm</li> <li>- Sản phẩm được gắn thẻ hangtag của nhà sản xuất vải; gắn năm sản xuất, tên của đơn vị sản xuất hàng hóa.</li> </ul>						
23	PPE306	BHLĐ - Bộ áo liền quần, Cotton, cam, L	<p>BHLĐ loại liền quần, cotton, cam, L</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểu áo quần rời (Jacket), đáp ứng các yêu cầu về: kỹ thuật, kiểu dáng và kích cỡ theo TCVN 2605:1978 Quần áo bảo hộ lao động cho lao động ngành dầu khí.</li> <li>- May theo mẫu bộ áo quần rời của BSR đang sử dụng (Chi tiết xem mẫu thiết kế kèm theo);</li> <li>- Màu sắc: Cam</li> <li>- Chất liệu: Vải 100% cotton.</li> <li>- Trọng lượng vải: 250 g/m<sup>2</sup>±10%;</li> <li>- Độ bền đứt của vải đối với mẫu 50mm x 300mm là: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Theo chiều dọc không nhỏ hơn 800 N (TCVN 2605:1978)</li> <li>+ Theo chiều ngang không nhỏ hơn 500 N (TCVN2605:1978)</li> </ul> </li> <li>- Độ co rút sau khi giặt trong nước có xà phòng lần đầu tiên ở nhiệt độ 40oC: ≤ 2%;</li> <li>- Độ bền kiềm: Ngâm trong kiềm (NaOH) nồng độ từ 10-20% (8 giờ) vải không bị phá hủy.</li> <li>- Độ bền màu: Mức 4-5;</li> <li>- Chỉ may: Có chỉ số từ 50 đến 100xe3, độ bền đứt &gt; 8 N.</li> <li>- Băng phản quang 3M: Rộng 1,5 cm</li> <li>- Cúc áo: Bằng nhựa và cùng màu với áo có đường kính từ 10mm đến 17mm.</li> <li>- Khóa đai quần: Bằng vật liệu không gỉ</li> </ul>	NSX vải Pangrim	Vải Pangrim 6506	Tương đương	Vải Cotton có tính chất tương đương	BỘ	9



STT	Mã HHDV	Tên HHDV	Yêu cầu kỹ thuật	NSX gốc/ đang sử dụng		NSX tương đương		ĐVT	Số lượng
				Tên	Số P/N	Tên	Số P/N		
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thêu tên: Kiểu bảng tên rời (xem mẫu bảng tên kèm theo và danh sách thêu tên do BSR cung cấp).</li> <li>- Kích cỡ: Chi tiết như bảng đính kèm</li> <li>- Sản phẩm được gắn thẻ hangtag của nhà sản xuất vải; gắn năm sản xuất, tên của đơn vị sản xuất hàng hóa.</li> </ul>						
24	PPE308	BHLĐ - Bộ áo liền quần, Cotton, cam, 2XL	<p>BHLĐ loại liền quần, cotton, cam, 2XL</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểu áo quần rời (Jacket), đáp ứng các yêu cầu về: kỹ thuật, kiểu dáng và kích cỡ theo TCVN 2605:1978 Quần áo bảo hộ lao động cho lao động ngành dầu khí</li> <li>- May theo mẫu bộ áo quần rời của BSR đang sử dụng (Chi tiết xem mẫu thiết kế kèm theo); - Màu sắc: Cam</li> <li>- Chất liệu: Vải 100% cotton.</li> <li>- Trọng lượng vải: 250 g/m<sup>2</sup>±10%;</li> <li>- Độ bền đứt của vải đối với mẫu 50mm x 300mm là: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Theo chiều dọc không nhỏ hơn 800 N (TCVN 2605:1978)</li> <li>+ Theo chiều ngang không nhỏ hơn 500 N (TCVN 2605:1978)</li> </ul> </li> <li>- Độ co rút sau khi giặt trong nước có xà phòng lần đầu tiên ở nhiệt độ 40oC: ≤ 2%;</li> <li>- Độ bền kiềm: Ngâm trong kiềm (NaOH) nồng độ từ 10-20% (8 giờ) vải không bị phá hủy.</li> <li>- Độ bền màu: Mức 4-5;</li> <li>- Chỉ may: Có chỉ số từ 50 đến 100xe3, độ bền đứt &gt; 8 N.</li> <li>- Băng phản quang 3M: Rộng 1,5 cm</li> <li>- Cúc áo: Băng nhựa và cùng màu với áo có đường kính từ 10mm đến 17mm.</li> <li>- Khóa đai quần: Bằng vật liệu không gỉ</li> <li>- Thêu tên: Kiểu bảng tên rời (xem mẫu bảng tên kèm theo và danh sách thêu tên do BSR cung cấp).</li> <li>- Kích cỡ: Chi tiết như bảng đính kèm</li> </ul> <p>Sản phẩm được gắn thẻ hangtag của nhà sản xuất vải; gắn năm sản xuất, tên của đơn vị sản xuất hàng hóa.</p>	NSX vải Pangrim	Vải Pangrim 6506	Tương đương	Vải Cotton có tính chất tương đương	BỘ	18
25	PPE012	BHLĐ áo liền quần,	<p>BHLĐ loại liền quần, cotton, xanh (royal blue), S</p> <p>Kiểu áo quần rời (Jacket), đáp ứng các yêu cầu về: kỹ thuật, kiểu</p>	NSX vải	Vải	Tương	Vải	BỘ	2



STT	Mã HHDV	Tên HHDV	Yêu cầu kỹ thuật	NSX gốc/ đang sử dụng		NSX tương đương		ĐVT	Số lượng
				Tên	Số P/N	Tên	Số P/N		
		cotton, xanh (royal blue), S	<p>dáng và kích cỡ theo TCVN 2605:1978 Quần áo bảo hộ lao động cho lao động ngành dầu khí.</p> <p>May theo mẫu bộ áo quần rời của BSR đang sử dụng (Chi tiết xem mẫu thiết kế kèm theo);</p> <p>-Màu sắc: Xanh (royal blue)</p> <p>-Chất liệu: Vải 100% cotton.</p> <p>-Trọng lượng vải: 250 g/m<sup>2</sup>±10%;</p> <p>-Độ bền đứt của vải đối với mẫu 50mm x 300mm là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Theo chiều dọc không nhỏ hơn 800 N (TCVN 2605:1978)</li> <li>+ Theo chiều ngang không nhỏ hơn 500 N (TCVN 2605:1978)</li> </ul> <p>- Độ co rút sau khi giặt trong nước có xà phòng lần đầu tiên ở nhiệt độ 40oC: ≤ 2%;</p> <p>- Độ bền kiềm: Ngâm trong kiềm (NaOH) nồng độ từ 10-20% (8 giờ) vải không bị phá hủy.</p> <p>- Độ bền màu: Mức 4-5;</p> <p>- Chỉ may: Có chỉ số từ 50 đến 100xe3, độ bền đứt &gt; 8 N.</p> <p>- Bảng phản quang 3M: Rộng 1,5 cm</p> <p>- Cúc áo: Bằng nhựa và cùng màu với áo có đường kính từ 10mm đến 17mm.</p> <p>- Khóa đai quần: Bằng vật liệu không gỉ</p> <p>- Thêu tên: Kiểu bảng tên rời (xem mẫu bảng tên kèm theo và danh sách thêu tên do BSR cung cấp).</p> <p>- Kích cỡ: Chi tiết như bảng đính kèm</p> <p>- Sản phẩm được gắn thẻ hangtag của nhà sản xuất vải; gắn năm sản xuất, tên của đơn vị sản xuất hàng hóa.</p>	Pangrim	Pangrim 6506	đương	Cotton có tính chất tương đương		
26	PPE015	BHLĐ áo liền quần, cotton, xanh (royal blue) XL	<p>BHLĐ loại liền quần, cotton, xanh (royal blue), XL</p> <p>- Kiểu áo quần rời (Jacket), đáp ứng các yêu cầu về: kỹ thuật, kiểu dáng và kích cỡ theo TCVN 2605:1978 Quần áo bảo hộ lao động cho lao động ngành dầu khí.</p> <p>May theo mẫu bộ áo quần rời của BSR đang sử dụng (Chi tiết xem mẫu thiết kế kèm theo);</p>	NSX vải Pangrim	Vải Pangrim 6506	Tương đương	Vải Cotton có tính chất tương	BỘ	15







STT	Mã HHDV	Tên HHDV	Yêu cầu kỹ thuật	NSX gốc/ đang sử dụng		NSX tương đương		ĐVT	Số lượng
				Tên	Số P/N	Tên	Số P/N		
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu sắc: Xanh (royal blue)</li> <li>- Chất liệu: Vải 100% cotton.</li> <li>- Trọng lượng vải: 250 g/m<sup>2</sup>±10%;</li> <li>- Độ bền đứt của vải đối với mẫu 50mm x 300mm là: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Theo chiều dọc không nhỏ hơn 800 N (TCVN 2605:1978)</li> <li>+ Theo chiều ngang không nhỏ hơn 500 N (TCVN 2605:1978)- Độ co rút sau khi giặt trong nước có xà phòng lần đầu tiên ở nhiệt độ 40oC: ≤ 2%;</li> </ul> </li> <li>- Độ bền kiềm: Ngâm trong kiềm (NaOH) nồng độ từ 10-20% (8 giờ) vải không bị phá hủy.</li> <li>- Độ bền màu: Mức 4-5;</li> <li>- Chỉ may: Có chỉ số từ 50 đến 100x3, độ bền đứt &gt; 8 N.</li> <li>- Băng phản quang 3M: Rộng 1,5 cm</li> <li>- Cúc áo: Băng nhựa và cùng màu với áo có đường kính từ 10mm đến 17mm.</li> <li>- Khóa đai quần: Băng vật liệu không gỉ</li> <li>- Thêu tên: Kiểu băng tên rời (xem mẫu băng tên kèm theo và danh sách thêu tên do BSR cung cấp).</li> <li>- Kích cỡ: Chi tiết như băng đính kèm</li> <li>- Sản phẩm được gắn thẻ hangtag của nhà sản xuất vải; gắn nhãn sản xuất, tên của đơn vị sản xuất hàng hóa.</li> </ul>				đương		

**Ghi chú:**

- Nhà thầu cam kết rằng hàng hóa được cung cấp là mới, chưa qua sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo của Nhà sản xuất.
- Cung cấp chứng chỉ chất lượng vải /kết quả thử nghiệm vải bởi đơn vị thứ 3.
- Nhà thầu chào đúng với thông số kỹ thuật tại Bảng danh mục hàng hóa nêu trên (bao gồm nêu tên Nhà sản xuất).
- Nhà thầu cam kết thử nghiệm thành phẩm sau khi may để kiểm tra lại khả năng chống cháy nếu bên mời thầu có yêu cầu.
- Nhà thầu tham gia chào giá phải đảm bảo chào toàn bộ danh mục (chào không đầy đủ thì bị loại và không được đánh giá kỹ thuật, thương mại).
- Thời gian làm rõ của gói thầu này là 01 ngày.



- Kiểu mẫu và kích thước:

I	Quần áo BHLĐ Cotton	Mẫu thêu		
1		 <p data-bbox="891 523 1084 555">14cmx 24cm</p>		 <p data-bbox="1749 453 1942 485">3cm x 12cm</p>



2				
3				
<p><b>Quần áo BHLĐ liên quần Nomex,</b></p>		<p><b>Mẫu theo</b></p>		





	<b>Dupont durapro</b>			
				
				



## 1. THÔNG SỐ BỘ QUẦN ÁO RỜI

STT	Điểm đo/cỡ ÁO	XS	S	M	L	XL	2XL	3XL	4XL
1	Vòng cổ đo đường tra cổ		43	45	45	45	46	49	49
2	Vòng ngực	108	112	116	120	124	126	128	130
3	Vòng đai êm chun	96	100	104	108	112	114	116	118
4	Rộng vai	45	46	47	48	49	50	51	52
5	Rộng bắp tay	41	43	46	49	51	53	56	58
6	Dài áo có đai đo giữa thân sau	64	66	68	70	72	74	74	75
7	Dài tay cả măng séc	56	56	58	60	62	62	64	64
8	Dài măng séc	24	25	25	26	26	27	27	27
9	Rộng bản măng séc	6							
10	Rộng bản đai	5,5							
11	DxR túi ngực	16.5x13.5							
12	DxR túi thẻ	11.5x13.5							
13	KT ô túi thẻ	6x4,5							
14	Rộng giữa bản cổ	4,5							
15	Rộng giữa chân cổ	3,2							
16	DxR thép tay đến mỏ nhọn	15.5x2.3x3,5							
17	Dài khóa	47	49	51	53	55	57	57	57,5

STT	Điểm đo / cỡ QUẦN	XS	S	M	L	XL	2XL	3XL	4XL
1	Vòng bụng cài cúc êm chun	74	78	80	84	88	90	92	96
2	Vòng hông đo ngang moi	98	102	106	110	114	118	122	126
3	Vòng đùi đo sát đũng	31	32	33	34	35	36	37	38
4	Đũng trước không cạp	24,9	25,2	25,5	25,8	26,1	26,4	26,7	27,0
5	Đũng sau không cạp	36,8	37,1	37	37,3	37,6	37,9	37,9	38,2
6	Dài moi không cạp	16	16	16	17	17	17	17	17
7	Vòng gối 1/2 dài giàng	25	25,5	26	26,5	27	27,5	28	28,5
8	1/2 vòng gấu	22	22,0	22	22	23,0	23,0	23	24
9	Dài túi chéo	16							
10	Dây khuyết cách mép gấu	4							
11	DxR túi gối	18x15							
12	DxR túi hậu	17x14							
13	Rộng bản cạp	4							



14	Bản gấu TP	2,5							
15	Dài quần đo từ chân cạp	94	96	98	100	102	104	104	104
16	Dây phản quang	Bản 3cm cách gấu 30cm							

## 2. THÔNG SỐ BỘ LIỀN QUẦN

STT	ÁO	XS	S	M	L	XL	2XL	3XL
	ĐIỂM ĐO/CỖ							
1	Vòng cổ đo đường tra cổ	45	46	46.5	48.5	49	49.5	51
2	Vòng ngực kéo khóa	114	118	122	126	130	134	137
3	Vòng bụng căng chun	100	102	106	110	114	118	120
4	Vòng bụng êm chun	80	82	86	90	94	98	100
5	Rộng bấp tay	48	49	50	51	52	53	54
6	Rộng 2 môm vai	44	46	48	49	51	52	53
7	Dài áo đo giữa thân sau đến ố eo	49	50	51	52	53	54	54.5
8	Dài tay	55	57	58	60	61	62	63
9	dài khóa	61	61.5	63	64	65.5	66	67
10	Cạnh dưới dây phản quang cách gấu	29						
11	Rộng bản ố eo	5						
12	Cao giữa bản cổ	4.5						
13	Vát bản cổ	7						
14	DxR túi tay bên trái khi mặc	17x10						
15	Vòng hông	104	108	112	116	120	124	128
16	Vòng đùi	63	65	67	69	71	73	75
17	Vòng gối (1/2 dài giàng)	50	51	52	53	54	55	56
18	1/2 Vòng gấu	21.5	21.5	22	22	22.5	22.5	23
19	Đũng trước không cạp	26.2	27.2	28.2	29.2	30.2	31.2	32.2
20	Đũng sau không cạp	36.5	37.1	38.1	39.1	40.1	41.1	42.1
21	Dài dọc quần đo cạnh dưới ố eo	92	93	95	96	97	99	101



**PHỤ LỤC 03- TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ ĐIỀU CHỈNH ĐỐI VỚI HÌNH THỨC NỘP QUA HỆ THỐNG**

(Đính kèm HSYC gói thầu 'Mua sắm quần áo BHLĐ trang bị cho người lao động năm 2024 theo Đơn hàng số 276/1100002425/DH-ATMT')

STT	Nội dung theo HSYC theo phương thức nộp trực tiếp	Nội dung theo HSYC theo phương thức nộp qua hệ thống
1	Có bản gốc HSDX	Có bản gốc HSDX hoặc bản scan HSDX nộp thành công vào Hệ thống nộp/nhận hồ sơ thầu qua hệ thống của BSR trước thời điểm đóng thầu. Hướng dẫn chi tiết như tại Phụ lục 04 đính kèm.
2	Có Đơn dự thầu được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSYC. Đối với nhà thầu liên danh, Đơn dự thầu phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn dự thầu theo thỏa thuận trong văn bản thỏa thuận liên danh.	Có Đơn dự thầu được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSYC. Đối với nhà thầu liên danh, Đơn dự thầu phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn dự thầu theo thỏa thuận trong văn bản thỏa thuận liên danh. Đối với HSDX nộp qua hệ thống, Đơn dự thầu là bản scan màu, có ký tên (có thể ký điện tử nếu nhà thầu có sử dụng chữ ký điện tử), đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSYC. Nhà thầu cung cấp địa chỉ email, số điện thoại của người đại diện theo pháp luật để Tổ chuyên gia liên lạc xác nhận.
3	Có bảo đảm dự thầu hợp lệ: Có bản gốc bảo lãnh dự thầu	Có bản gốc Bảo lãnh dự thầu hoặc chuyển khoản vào tài khoản BSR hoặc bảo lãnh bằng điện đến ngân hàng thông báo do Bên mời thầu lựa chọn. Trong cả ba trường hợp, nhà thầu phải đảm bảo BSR nhận được Bảo đảm dự thầu trước thời điểm đóng thầu.
4	Có thỏa thuận liên danh hợp lệ: Bản gốc, được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu. Trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ phân công việc của đơn hàng mà từng thành viên trong liên danh đảm nhận.	Đối với HSDX nộp qua hệ thống, thỏa thuận liên danh là bản scan màu, có ký tên (có thể ký điện tử nếu nhà thầu có sử dụng chữ ký điện tử), đóng dấu (nếu có). Trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ phân công việc của đơn hàng mà từng thành viên trong liên danh đảm nhận. Nhà thầu cung cấp địa chỉ email, số điện thoại của người đại diện theo pháp luật của từng thành viên liên danh để Tổ chuyên gia liên lạc xác nhận

**Các nội dung không được điều chỉnh theo bảng trên sẽ được giữ nguyên như hình thức nộp trực tiếp.**



## PHỤ LỤC 04: HƯỚNG DẪN NỘP HỒ SƠ THẦU QUA HỆ THỐNG

(Đính kèm HSYC gói thầu “Mua sắm quần áo BHLĐ trang bị cho người lao động năm 2024 theo Đơn hàng số 276/1100002425/ĐH-ATMT”)

### I. HƯỚNG DẪN CÁCH THỨC NỘP HỒ SƠ QUA HỆ THỐNG BSR

Thông tin mời thầu của BSR được đăng tải trên trang Web của Công ty theo đường dẫn: <https://bsr.com.vn/vi/moi-thau>;

Nhà thầu hoàn thiện thủ tục mua Hồ sơ yêu cầu (HSYC) và liên hệ nhân sự phụ trách bán HSYC của BSR để nhận HSYC thông qua email;

Đến hạn nộp Hồ sơ đề xuất (HSDX) mà Nhà thầu không thể nộp HSDX trực tiếp hoặc qua đường bưu điện thì Nhà thầu có thể thực hiện nộp thầu qua hệ thống của BSR theo đường dẫn: <https://dauthau.bsr.com.vn>;

Các yêu cầu chuẩn bị HSDX và các bước thực hiện việc nộp thầu điện tử được quy định như sau:

#### a. Các bước chuẩn bị hồ sơ sẵn sàng nộp thầu qua hệ thống.

Nhà thầu chuẩn bị HSDX để nộp qua hệ thống tuân thủ các quy định, điều chỉnh tại PHỤ LỤC 02: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA HSDX ĐỐI VỚI HÌNH THỨC NỘP QUA HỆ THỐNG;

Chuyên hết nội dung HSDX qua định dạng \*pdf và đặt chế độ bảo mật không thể chỉnh sửa, chỉ có quyền đọc (read only) hoặc thực hiện ký điện tử trên HSDX;

Để thuận tiện trong việc chấm thầu, đối với các hồ sơ đề xuất, nhà thầu tách thành các file .pdf riêng biệt, đánh số thứ tự và tên file như sau:

- ✓ Đơn dự thầu, Biểu giá chào (\*);
- ✓ Thư giảm giá (nếu có) (\*\*);
- ✓ Bảo đảm dự thầu;
- ✓ Hồ sơ chứng minh tính hợp lệ;
- ✓ Hồ sơ năng lực kinh nghiệm;
- ✓ Đề xuất kỹ thuật;
- ✓ Tài liệu khác liên quan.

**Ghi chú:** Đối với phương thức một giai đoạn, hai túi hồ sơ, thì các mục (\*) và (\*\*) ghi là Hồ sơ đề xuất tài chính, nén thành 1 file riêng và đặt mật khẩu riêng, chỉ cung cấp mật khẩu này cho TCG trong giai đoạn mở Hồ sơ đề xuất tài chính.

Dùng ứng dụng nén dữ liệu để chuyển HSDX về dạng file nén \*rar hoặc \*zip. File nén này Nhà thầu cần đặt Mật khẩu (Password) để bảo vệ. Nhà thầu chỉ cung cấp Mật khẩu để mở file/giải nén cho Tổ chuyên gia BSR tại thời điểm mở thầu trực tiếp hoặc trực tuyến. Khuyến nghị Nhà thầu đặt mật khẩu mạnh để đảm bảo tính bảo mật (Mật khẩu dài ít nhất 8 ký tự, bao gồm chữ hoa, chữ thường, số, ký tự đặc biệt...).

#### Lưu ý:

- Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm về bảo quản Mật khẩu đã đặt và chỉ cung cấp cho BSR tại thời điểm mở thầu. Tại thời điểm mở thầu Nhà thầu không cung cấp mật khẩu hoặc không thể cung cấp mật khẩu để giải nén file HSDX thì Nhà thầu sẽ được đánh giá là đã nộp HSDX trễ hạn;
- Tên file nén \*rar hoặc \*zip cần đặt theo cấu trúc: **Tên Nhà thầu-HSDX-Số đơn hàng của BSR- tên viết tắt ban phụ trách mua sắm**. Ví dụ ‘Công ty ABC-HSDX-ĐH270-21-1980-TMDV’

#### b. Các bước thực hiện nộp HSDX qua hệ thống.



Thông báo cho nhân sự phụ trách bán HSYC của BSR biết Nhà thầu sẽ thực hiện hình thức nộp hồ sơ thầu qua hệ thống trước thời điểm đóng thầu ít nhất 48 giờ (tính theo lịch ngày làm việc);

Nhân sự phụ trách bán HSYC của BSR sẽ tạo thông tin Nhà thầu cần nộp thầu qua hệ thống theo quy định của BSR để hệ thống tự động cung cấp tài khoản (tên đăng nhập, mật khẩu) để Nhà thầu thực hiện nộp thầu theo đường dẫn <https://dauthau.bsr.com.vn>;

Khi nhà thầu truy cập trang web <https://dauthau.bsr.com.vn> theo đường link được gửi đến email và hoàn thành việc nộp thầu. Sau khi hoàn thành việc nộp hồ sơ thì hệ thống sẽ tự động thông báo về email nhà thầu xác nhận đã nộp thầu thành công.

**Lưu ý:**

- Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm bảo mật Tài khoản đã được cung cấp để thực hiện nộp thầu (nhà thầu có thể đổi mật khẩu để có mật khẩu bảo mật theo chủ đích mong muốn).
- Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm bảo mật Mật khẩu của file nén \*rar hoặc \*zip của HSDX và chỉ cung cấp cho BSR tại thời điểm mở thầu. Tại thời điểm mở thầu Nhà thầu không cung cấp mật khẩu hoặc không thể cung cấp mật khẩu để giải nén file HSDX thì Nhà thầu sẽ được đánh giá là đã nộp HSDX trễ hạn.

**II. HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI BẢO ĐẢM DỰ THẦU**

- Khi nộp hồ sơ qua hệ thống, nhà thầu có thể chọn 1 trong 3 hình thức Bảo đảm dự thầu như sau:
  1. Điện bảo lãnh của ngân hàng;
  2. Chuyển khoản vào tài khoản BSR;
  3. Bảo lãnh dự thầu do ngân hàng phát hành;
- Nội dung, giá trị, thời hạn hiệu lực của Bảo đảm dự thầu như quy định tại Hồ sơ yêu cầu này.
- Đối với hình thức Bảo đảm dự thầu bằng điện bảo lãnh của Ngân hàng, trước khi phát hành điện bảo lãnh chính thức, đề nghị nhà thầu yêu cầu ngân hàng phát hành gửi trước bản thảo để BSR kiểm tra nội dung về quy định đòi tiền của ngân hàng phát hành, đảm bảo việc thu tiền bảo lãnh của BSR khi xảy ra tình huống phải thu bảo lãnh dự thầu được thuận lợi.
- Bảo lãnh dự thầu bằng điện được gửi đến một trong các ngân hàng thông báo do BSR lựa chọn sử dụng. Danh sách ngân hàng thông báo bảo lãnh cho BSR như liệt kê bên dưới:

STT	Ngân hàng	SWIFT CODE
1	Vietcombank – Chi nhánh Quảng Ngãi	BFTVVNVX027
2	Vietinbank – Chi nhánh Quảng Ngãi	ICBVNVX520
3	BIDV – Chi nhánh Quảng Ngãi	BIDVVNVX
4	PVcomBank – Chi nhánh Quảng Ngãi	WBVVNVX
5	Techcombank - Chi nhánh Quảng Ngãi	VTCB VNVX
6	Ngân hàng Liên Việt - Chi nhánh Quảng Ngãi	LVBKVVX

- **Tên người thụ hưởng:** Công ty cổ phần Lọc Hóa dầu Bình Sơn;
- **Địa chỉ:** 208 Đại lộ Hùng Vương, Phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi.



- Nhà thầu yêu cầu ngân hàng phát hành ghi nội dung cụ thể như sau để tiện tra cứu:
  - **Nội dung: [Tên nhà thầu] + bảo lãnh dự thầu gói thầu + [số đơn hàng] + BSR + tên viết tắt ban mua sắm của BSR**
  - Ví dụ: Công ty ABC - bảo lãnh dự thầu gói thầu - ĐH270-21-1980-BSR-TMDV'
- Lưu ý:** Nhằm tránh tình trạng ngân hàng thông báo chậm trễ trong việc thông báo bảo lãnh dự thầu cho BSR, nhà thầu nên chủ động in điện thông báo bảo lãnh của ngân hàng đính kèm vào hồ sơ dự thầu (nếu có thể).
- Đối với hình thức Bảo đảm dự thầu bằng chuyển khoản vào tài khoản BSR: nhà thầu đính kèm vào HSDX biên lai chuyển tiền/ủy nhiệm chi xác nhận việc đã chuyển tiền bảo đảm dự thầu vào tài khoản BSR. Nhà thầu phải đảm bảo số tiền bảo đảm dự thầu được ghi có vào tài khoản BSR trước thời điểm đóng thầu. **Khi chuyển tiền, nhà thầu ghi nội dung theo cấu trúc giống như hình thức sử dụng bảo lãnh bằng điện thông báo nêu trên.**
  - Đối với hình thức Bảo đảm dự thầu bằng Bảo lãnh ngân hàng: nhà thầu đính kèm vào HSDX nhưng phải đảm bảo BSR nhận được bản gốc trước thời điểm đóng thầu.

